

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA  
SÀI GÒN – MIỀN TRUNG  
SAI GON - MIEN TRUNG  
BEER JOINT STOCK  
COMPANY  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness  
-----

Số/No.: 70 /TB-CT

DakLak, ngày 11 tháng 03 năm 2025  
DakLak, March 11<sup>th</sup>, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN**  
**NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HỒ CHÍ MINH**  
**DISCLOSURE OF INFORMATION**  
**ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL AND**  
**HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

**Kính gửi/To:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX)  
- The State Securities Commission  
- Ho Chi Minh Stock Exchange (HSX)

- Tên tổ chức/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TRUNG/ SAI GON - MIEN TRUNG BEER JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/ Stock symbol: SMB

- Địa chỉ/Address of head office: 01 Nguyễn Văn Linh, P. Tân An, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh DakLak/ No.1 Nguyen Van Linh, Tan An Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

- Điện thoại liên hệ/Telephone: 0262.3877519 Fax: 0262.3877455

- Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by: HUỖNH VĂN DŨNG/Mr. HUYNH VAN DUNG

Chức vụ/ Position: Tổng Giám đốc/ General Director

- Loại thông tin công bố/ Information disclosure type:

24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ  
 24 hours  On demand  Irregular  Periodic



**Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung** trân trọng công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung/ *Sai Gon - Mien Trung Beer Joint Stock Company discloses information Annual Report 2024.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website/ *This information was published on the Company's website at the link: [www.biasaigonmt.com](http://www.biasaigonmt.com).*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**\* Tài liệu đính kèm/**

**Attached documents:**

Báo cáo thường niên năm 2024/  
*Annual Report 2024.*

**Đại diện tổ chức/ Organization representative**

**Tổng Giám đốc/ General Director**



**Huỳnh Văn Dũng**



BIA  
**SAIGON**<sup>®</sup>  
SAIGON - MIEN TRUNG

# 2024

VƯỢT GIỚI HẠN  
MẠNH MẼ BỨT PHÁ

**BẢO CẢO THƯỜNG NIÊN**



Thông điệp  
của Báo cáo

# // VƯỢT GIỚI HẠN MẠNH MẼ BỨT PHÁ //

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thử thách đối với nền kinh tế toàn cầu khi các vấn đề về biến động giá cả, chuỗi cung ứng và các yếu tố địa chính trị vẫn còn ảnh hưởng sâu rộng. Tuy nhiên, trước bối cảnh đầy biến động này, **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung** đã **VƯỢT QUA GIỚI HẠN, không ngừng BỨT PHÁ MẠNH MẼ** để duy trì **sự ổn định và phát triển bền vững**. Với tinh thần sáng tạo, linh hoạt và quyết tâm cao, Công ty đã áp dụng những chiến lược mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa chi phí và mở rộng thị trường.

Là một trong những đơn vị đi đầu trong ngành bia, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, từ cải tiến quy trình sản xuất đến phát triển sản phẩm, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và nâng cao giá trị thương hiệu. Công ty không chỉ hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững mà còn cam kết mang đến những sản phẩm chất lượng, phù hợp với người tiêu dùng, đồng thời, tiếp tục vững bước trên con đường phát triển với quyết tâm vượt qua mọi thách thức, để bứt phá mạnh mẽ hơn nữa trong năm 2025 và những năm tiếp theo.



# Thông điệp của Tổng Giám đốc

**Kính gửi: Quý Cơ quan Ban ngành, Quý Đối tác và Quý Cổ đông!**

Lời đầu tiên, thay mặt **CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung**, tôi xin gửi tới toàn thể Quý Đơn vị, Quý Khách hàng lời chào trân trọng và lời cảm ơn sâu sắc về sự hợp tác, hỗ trợ quý báu mà Quý vị đã dành cho chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi vô cùng trân trọng và ghi nhận tất cả những đóng góp này, vì chính sự đồng hành của Quý vị đã góp phần quan trọng vào thành công của Công ty chúng tôi.

Năm 2024 là một năm đầy thử thách nhưng cũng mang đến những cơ hội lớn cho CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu và khu vực tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, từ sự thay đổi của các yếu tố địa chính trị, các khó khăn về chuỗi cung ứng, đến tác động của các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, chúng tôi vẫn luôn giữ vững tinh thần kiên cường và khát khao phát triển. Với chủ đề **"Vượt giới hạn - Mạnh mẽ bứt phá"**, chúng tôi tự tin khẳng định rằng Công ty sẽ không ngừng nỗ lực để vượt qua mọi thử thách, không chỉ trong năm 2024 mà còn trong những năm tiếp theo.

Công ty đã và đang áp dụng các chiến lược sáng tạo, linh hoạt trong việc cải tiến quy trình sản xuất, tối ưu hóa chi phí và mở rộng thị trường bia tự doanh. Sự sáng tạo trong việc phát triển sản phẩm và đổi mới công nghệ luôn là yếu tố cốt lõi giúp chúng tôi duy trì sự cạnh tranh và phát triển bền vững trong ngành. Chúng tôi sẽ luôn không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và đồng thời, tạo ra những sản phẩm mang lại giá trị tốt nhất cho cộng đồng.

Trong suốt quá trình phát triển, chúng tôi luôn nhận được sự hỗ trợ và tin tưởng từ các cơ quan ban ngành, các đối tác và khách hàng. Sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, cùng với việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý, luôn là yếu tố quan trọng giúp công ty chúng tôi hoạt động hiệu quả và ổn định. Chúng tôi tự hào là một trong những doanh nghiệp đóng góp tích cực vào ngân sách của các địa phương, đồng thời duy trì mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng thông qua các hoạt động an sinh xã hội.

Một trong những giá trị mà CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung luôn hướng đến là sự phát triển bền vững. Chúng tôi cam kết duy trì các chính sách trách nhiệm xã hội, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội và phát triển kinh tế đất nước. Đặc biệt, trong năm 2025, chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ cộng đồng và môi trường, xây dựng một xã hội công bằng và phát triển. Với tầm nhìn dài hạn và chiến lược phát triển bền vững, chúng tôi tin tưởng rằng CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung sẽ tiếp tục là một trong những thương hiệu dẫn đầu trong ngành bia, mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng và xã hội.

Chúng tôi cũng không quên gửi lời tri ân sâu sắc đến đội ngũ nhân viên và các đối tác đã đồng hành cùng Công ty trong suốt chặng đường vừa qua. Chính sự đóng góp của các bạn đã giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn và vững vàng tiến về phía trước. Với sự quyết tâm và tinh thần mạnh mẽ, CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung sẽ tiếp tục vươn xa, tiếp tục bứt phá và đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của cộng đồng và đất nước.

Xin chân thành cảm ơn!

Trân trọng!

Tổng Giám đốc - Huỳnh Văn Dũng



## CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG 09

Thông tin khái quát	10
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	14
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	16
Định hướng phát triển	18
Các yếu tố rủi ro	20

## CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 25

Tình hình hoạt động kinh doanh	26
Tình hình hoạt động đầu tư	36
Tình hình tài chính	37
Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42

## CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 45

Hội đồng quản trị	46
Ban điều hành và cán bộ quản lý khác	52
Ban kiểm soát	57
Nhân sự và chính sách người lao động	60

## CHƯƠNG 4: BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH 65

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	66
Tình hình tài chính	70
Cải tiến về chính sách, cơ cấu tổ chức, quản lý	74
Kế hoạch phát triển trong tương lai	75
Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán	78

## CHƯƠNG 5: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 81

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	82
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành	84
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	85

## CHƯƠNG 6: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 87

Nguyên tắc Phát triển bền vững	88
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội	89
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	98

## CHƯƠNG 7: QUẢN TRỊ CÔNG TY 101

Hội đồng quản trị	102
Ban kiểm soát	105
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	107
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	108

## CHƯƠNG 8: BÁO CÁO TÀI CHÍNH 111

Ý kiến kiểm toán	112
Báo cáo tài chính được kiểm toán	116

## GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ & DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ATLD	An toàn lao động	QTCT	Quản trị Công ty
BCTC	Báo cáo tài chính	QTRR	Quản trị rủi ro
BKS	Ban kiểm soát	ROA	Tỷ suất sinh lời trên Tổng tài sản bình quân
BLĐ	Ban lãnh đạo	ROE	Tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu bình quân
CBNV	Cán bộ nhân viên	SGDCK	Sở giao dịch Chứng khoán
CBTT	Công bố thông tin	SXKD	Sản xuất kinh doanh
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng	TGD	Tổng Giám đốc
CTCP	Công ty Cổ phần	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông	TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội	UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HĐQT	Hội đồng Quản trị	UBKT	Ủy ban Kiểm toán
LNST	Lợi nhuận sau thuế	VĐL	Vốn điều lệ
LNTT	Lợi nhuận trước thuế	VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
PTBV	Phát triển bền vững		

Houblon/Hoa bia	Hoa bia là bộ phận của cây Humulus Lupulus, một loại cây leo có hoa cái được dùng trong quá trình sản xuất bia.
Malt	Hạt lúa mạch đã trải qua quá trình nảy mầm và sấy khô để sử dụng trong sản xuất bia, rượu và một số sản phẩm thực phẩm khác
On - trade	Các kênh tiêu thụ tại chỗ, nơi sản phẩm được bán và tiêu thụ ngay tại điểm bán. Ví dụ: nhà hàng, bar, club...
Off - trade	Các kênh bán lẻ, nơi khách hàng mua sản phẩm về để tiêu dùng tại nhà. Ví dụ: đại lý bán lẻ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị...

# CHƯƠNG 1

## THÔNG TIN CHUNG



 Xây dựng nền tảng vững mạnh để bứt phá

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG**
- Tên tiếng anh: SAI GON – MIEN TRUNG BEER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SMB
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4100739909 (số cũ 3503000233) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 26/09/2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp thay đổi lần thứ 9 vào ngày 24/02/2023.



Vốn điều lệ

VNĐ

**298.466.480.000**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 599.386.688.381 đồng (theo BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2024)
- Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Số điện thoại: 0262 3877 519
- Số Fax: 0262 3877 455
- Website: www.biasaigonmt.com
- Email: smb@biasaigonmt.com
- Mã cổ phiếu: SMB
- Sàn giao dịch: HOSE



**BIA SAIGON**<sup>®</sup>  
SAIGON - MIEN TRUNG

## CÁC GIẢI THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- 1 NGÀY 27/05/2019**  
Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh Daklak tặng cờ thi đua đã có thành tích dẫn đầu thi đua năm 2018.
- 2 NGÀY 20/05/2020**  
Quyết định số 1117 của UBND tỉnh Daklak tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách pháp luật Thuế năm 2019.
- 3 NGÀY 16/09/2020**  
Quyết định số 2177, ngày 16/9/2020 của UBND tỉnh Daklak tặng Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của tỉnh giai đoạn 2015-2020.
- 4 NGÀY 05/10/2021**  
Quyết định số 166/QĐ-HMTg ngày 05/10/2021 của Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam tặng Bằng khen Đã có nhiều thành tích đóng góp trong công tác bảo vệ môi trường nhân ngày tổng kết nhiệm kỳ III (2017-2021).
- 5 NGÀY 03/06/2022**  
Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh Daklak tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện giao ước thi đua Cụm, Khối do tỉnh tổ chức năm 2021.
- 6 NGÀY 13/07/2023**  
Quyết định số 834/QĐ – TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng Cờ thi đua cho Chi nhánh Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Quy Nhơn.
- 7 NĂM 2018 - 2023**  
Chứng nhận PROFIT500 của Tổ chức xếp hạng Viet nam Report và Báo Vietnamnet Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Trung vinh dự nằm trong “Top 500 doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam” 5 năm liên tiếp.
- 8 NGÀY 28/05/2024**  
Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 28/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

# BIA SAIGON®

SAIGON - MIEN TRUNG

**Năm 2020 – Đến nay**

Dù gặp nhiều khó khăn từ những tác động lâu dài của ND-100/2019/NĐ-CP và cả những ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng SMB vẫn giữ vững được vị thế trên thị trường.

**06/08/2019**

Sabeco hợp báo ra mắt thương hiệu Bia Sài Gòn, đánh dấu bước ngoặt thay đổi nhận diện thương hiệu đối với bao bì mới trên các sản phẩm của toàn hệ thống nói chung và Bia Sài Gòn - Miền Trung nói riêng.

**27/06/2018**

Công ty được chấp thuận niêm yết 29.846.648 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và chính thức giao dịch cổ phiếu đầu tiên vào ngày 03/08/2018.

**20/09/2017**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung thành lập công ty con đầu tiên của mình là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ Bia Quy Nhơn hoạt động với ngành nghề chính là buôn bán đồ uống.

**08/09/2010**

Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung trên sàn UPCOM với mã cổ phiếu SMB.

**09/07/2010**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán lần đầu số 162/2010/GCNCP-VSD.

**06/09/2009**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk từ 25 lên 70 triệu lít/ năm.

**01/10/2008**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung chính thức đi vào hoạt động.

**20/09/2008**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba Công ty theo chủ trương Đại hội đồng cổ đông của ba công ty: CTCP Bia Sài Gòn - Quy Nhơn, CTCP Bia Sài Gòn - Phú Yên và CTCP Bia Sài Gòn - Đắk Lắk, được kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ của các công ty hợp nhất.

## 2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

#### 01 Sản xuất bia và đồ uống



Mã ngành	Tên ngành
1103 (Chính)	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất các loại bia
1101	Chứng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất rượu
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước giải khát
2825	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá

#### 02 Bán buôn và phân phối



Mã ngành	Tên ngành
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán các loại bia, rượu, nước giải khát
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác* Chi tiết: Mua bán thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp thực phẩm
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại* Chi tiết: Bán buôn khoáng sản titan (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống* Chi tiết: Mua bán mù cao su nguyên liệu (không chứa tại địa điểm trụ sở chính) (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu* Chi tiết: Bán buôn cồn, nguyên vật liệu ngành công nghiệp thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)

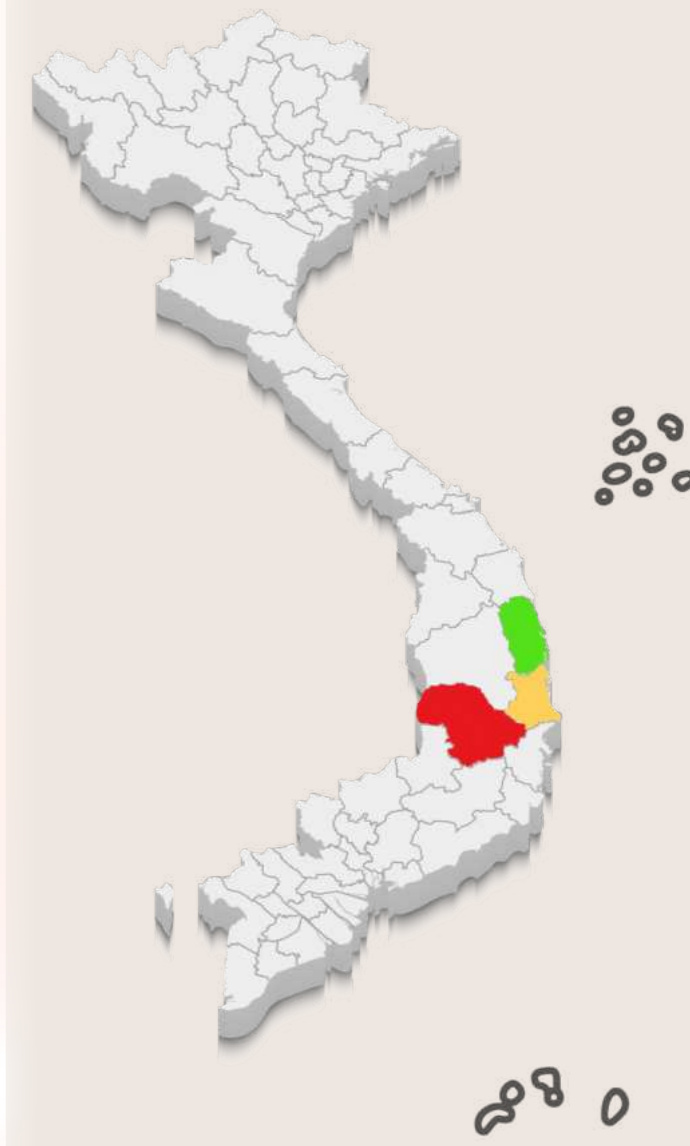
#### 04 Dịch vụ và năng lượng điện



Mã ngành	Tên ngành
8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn đào tạo, chế tạo máy móc, thiết bị và xây lắp công trình của ngành công nghiệp thực phẩm
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng
3511	Sản xuất điện* Chi tiết: Sản xuất điện gió, điện mặt trời và điện khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
3512	Truyền tải và phân phối điện* Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh
2029	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cồn, nguyên vật liệu ngành công nghiệp thực phẩm

#### 03 Bất động sản và xây dựng

Mã ngành	Tên ngành
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê* Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kho bãi, cho thuê văn phòng (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
4101	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp
4102	Xây dựng nhà không để ở



### ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu tại ba địa điểm chính là Tỉnh Đắk Lắk, Phú Yên và thành phố Quy Nhơn. Tại những địa điểm này, Công ty triển khai quy trình sản xuất tiên tiến và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt để đảm bảo rằng sản phẩm đáp ứng đúng yêu cầu và chuẩn mực của thị trường.

Ngoài ra, Công ty cũng mở rộng thị trường tiêu thụ bằng cách phát triển và cung cấp các sản phẩm tự doanh như Bia Quy Nhơn và Bia tươi. Những sản phẩm này không chỉ đáp ứng nhu cầu đặc biệt của các khu vực địa phương mà còn đưa ra sự đa dạng cho đối tượng khách hàng. Các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Phước, Đồng Nai là những địa điểm chiến lược được chọn để tiêu thụ các sản phẩm này.

Việc mở rộng thị trường đến những vùng lân cận không chỉ giúp tăng cường doanh số bán hàng mà còn là cơ hội để Công ty tiếp cận và nắm bắt xu hướng tiêu dùng địa phương. Bằng cách này, Công ty có thể tận dụng được sự đa dạng văn hóa và khẩu vị của từng khu vực, tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu cụ thể và đặc trưng của từng thị trường. Điều này làm tăng giá trị thương hiệu và củng cố vị thế của Công ty trong ngành công nghiệp bia nói chung.

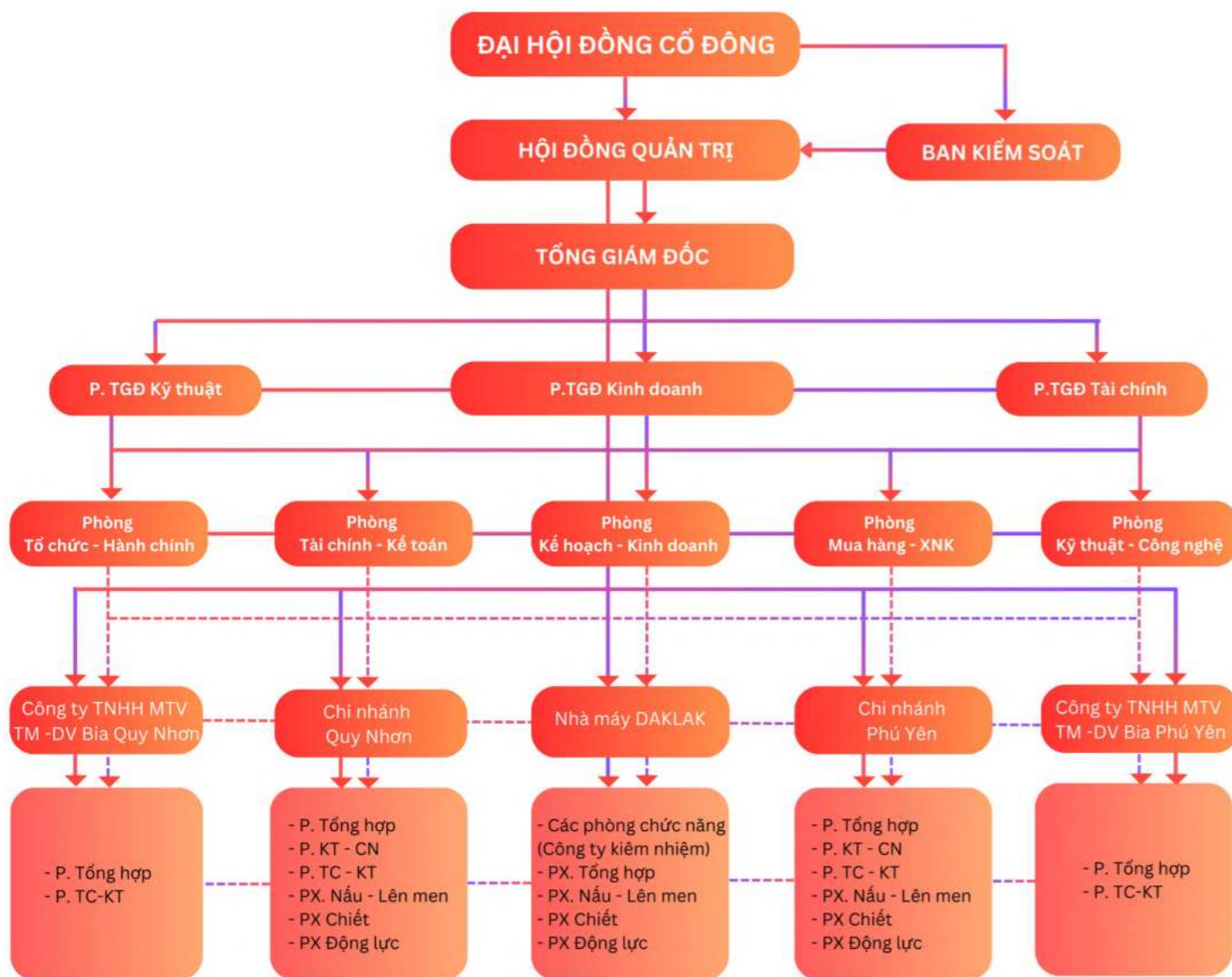
### 3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

#### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung là công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần (CTCP), mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo quy định

của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm các bộ phận: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành (BĐH), các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn.

#### CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



#### TRỤ SỞ CHÍNH, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

##### CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung (SMB)

**TRỤ SỞ CHÍNH** Địa chỉ: Số 01 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

01

##### Các sản phẩm kinh doanh:

Bia Sài Gòn, Bia tươi, Nước uống tinh khiết Serepok, Rượu Serepok, Rượu Sâm Việt, Sữa bắp Bazan, Sữa gạo lứt Bazan, đồ uống xuất khẩu và gel rửa tay khô.

#### TRỤ SỞ CHÍNH, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (TIẾP THEO)

02

##### Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ Bia Quy Nhơn

**CÔNG TY CON** Địa chỉ: Văn phòng chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Quy Nhơn, Khu Công nghiệp Phú Tài, Khu vực 5, Phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Ngày thành lập: 20/09/2017

Vốn điều lệ: 23.036.081.821 đồng

Tỷ lệ sở hữu (31/12/2024): 100% vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát

Các sản phẩm kinh doanh:

Tiêu thụ các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát phân tử doanh do Công ty sản xuất như Bia Quy Nhơn, Bia Lowen, Bia tươi, nước uống đóng chai, rượu, dịch vụ kho hàng.

03

##### Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ Bia Phú Yên

**CÔNG TY CON** Địa chỉ: 265 Nguyễn Tất Thành, Phường 2, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Ngày thành lập: 27/11/2024

Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu (31/12/2024): 100% vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát

Các sản phẩm kinh doanh:

Tiêu thụ các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát phân tử doanh do Công ty sản xuất như Bia Quy Nhơn, Bia Lowen, Bia tươi, nước uống đóng chai, rượu, dịch vụ kho hàng.

04

##### CTCP In – Thương mại Phú Yên

**CÔNG TY LIÊN KẾT** Địa chỉ: Số 396 Hùng Vương, Phường 7, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Tỷ lệ sở hữu (31/12/2024): 20,02% vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chính: In ấn

#### CHI NHÁNH CÔNG TY

##### Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Quy Nhơn

- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài, Khu vực 5, Phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Các sản phẩm kinh doanh: Bia Sài Gòn, Bia Quy Nhơn, Bia Lowen, Bia tươi, nước uống đóng chai.

##### Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Phú Yên

- Địa chỉ: Số 265 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.
- Các sản phẩm kinh doanh: Bia Sài Gòn, Bia tươi, Nước uống tinh khiết Sapy.

## 4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### MỤC TIÊU CỦA CÔNG TY

Mục tiêu hoạt động của SMB là phát triển ngành đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới thông qua việc không ngừng hoàn thiện, đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm. Hướng tới sự hài lòng và tin cậy từ phía khách hàng, cam kết cung cấp đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.

Công ty không chỉ là một doanh nghiệp kinh doanh mà còn là một đối tác tin cậy, luôn sẵn sàng hợp tác với các đơn vị, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước. SMB đặt tâm huyết vào tinh thần bình đẳng vì lợi ích chung đảm bảo rằng mọi đối tác đều hưởng lợi từ sự phát triển của cả hai bên.

Hoạt động sản xuất của Công ty không chỉ mang lại công ăn việc làm ổn định cho toàn bộ nhân viên mà còn gia tăng quyền lợi cho các cổ đông. SMB cam kết duy trì và giữ vững sự minh bạch trong công bố thông tin, tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị công ty và các nghĩa vụ khác của công ty đại chúng.

Sự phát triển của Công ty luôn gắn liền với tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội và lợi ích cộng đồng. SMB tích cực đóng góp vào sự phát triển kinh tế và du lịch địa phương tạo thêm nguồn thu nhập và việc làm cho người dân qua đó làm tăng ngân sách Nhà nước. SMB tự hào là một thành viên tích cực trong sự phát triển bền vững của cộng đồng và đất nước.

### ĐỊNH HƯỚNG TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty thực hiện chiến lược đẩy mạnh phát triển sản xuất theo định hướng do SABECO đề ra cũng như các đề án quy hoạch phát triển ngành của Bộ Công Thương để có những kế hoạch kinh doanh phù hợp. Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới trong mảng nước giải khát và thực hiện theo chủ trương phát triển bền vững.

Trong thời gian qua ban chỉ đạo đã phê duyệt thực hiện nhiều công trình lớn, các dự án chủ yếu đáp ứng mục đích đầu tư chiều sâu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng hệ thống điện mặt trời tại các nhà máy của Công ty nhằm tiết kiệm chi phí, năng lượng và phát triển dài hạn.

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SMB định hướng thương hiệu gắn với mục tiêu xây dựng và duy trì hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm, bền vững và tích cực đóng góp vào lợi ích chung của cộng đồng, cụ thể:

#### 01 Đối với môi trường

SMB chú trọng phát triển và triển khai các phương pháp sản xuất sạch hơn, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty không chỉ thực hiện các giải pháp thân thiện với môi trường, mà còn xây dựng các hệ thống quản lý chất thải hiệu quả, giúp giảm thiểu lượng rác thải và tối ưu hóa việc tái chế. Điều này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn góp phần vào nền kinh tế tuần hoàn, nơi tài nguyên được sử dụng tối đa và giảm thiểu lãng phí. SMB cam kết thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến Luật bảo vệ môi trường và không bị xử phạt vì vi phạm các quy định pháp luật về môi trường. Điều này khẳng định trách nhiệm xã hội của công ty trong việc bảo vệ và duy trì sự phát triển bền vững của hành tinh.



#### 02 Đối với xã hội và cộng đồng

Ngoài việc phát triển kinh doanh, SMB luôn hướng đến việc duy trì và tăng cường cơ hội việc làm cho cộng đồng địa phương. Công ty không chỉ là một nơi làm việc, mà còn là một tổ chức đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng, giúp cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân địa phương. Mỗi năm, SMB đều dành một phần ngân sách để hỗ trợ các dự án cộng đồng quan trọng, như giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe và ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Công ty cũng tích cực tham gia vào các chương trình như xây dựng nhà tình nghĩa, mang lại mái ấm cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Những hành động này không chỉ giúp SMB duy trì mối quan hệ bền chặt với cộng đồng mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội của công ty đối với sự phát triển chung.



#### 03 Đối với vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm

SMB không ngừng nỗ lực để đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm trong mọi giai đoạn sản xuất. Công ty áp dụng và cải tiến liên tục các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm và môi trường.

Cụ thể, SMB sử dụng các hệ thống ISO 9001 (Quản lý chất lượng), ISO 14001 (Quản lý môi trường), ISO 22000 (Quản lý an toàn thực phẩm), ISO 50001 (Quản lý năng lượng), và FSSC 22000 (Chứng nhận an toàn thực phẩm) để đảm bảo rằng tất cả quy trình sản xuất, đóng gói và vận chuyển bia đều tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cần thiết. Công ty luôn cam kết cung cấp sản phẩm đạt chuẩn, an toàn cho người tiêu dùng, đồng thời đáp ứng yêu cầu khắt khe về vệ sinh và an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

## 5. CÁC YẾU TỐ RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế toàn cầu năm 2024 đã hứng chịu nhiều tác động tiêu cực từ những biến động lớn, chẳng hạn như xung đột địa-chính trị đầy căng thẳng giữa các quốc gia, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung ngày một leo thang và tình trạng nợ công toàn cầu không ngừng tăng lên. Là một thành tố trong nền kinh tế chung toàn thế giới, kinh tế Việt Nam cũng không thoát khỏi những ảnh hưởng nói trên. Ngoài ra, kinh tế trong nước còn đối mặt với những rủi ro như biến động tỷ giá khi đồng đô la Mỹ mạnh lên, giá trị xuất khẩu hàng hóa suy giảm do nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường lớn yếu đi và sự cạnh tranh gay gắt từ các nước cùng khu vực trên phương diện thu hút FDI.



Tuy nhiên, những khó khăn trên không thể cản trở sự phục hồi của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Việt Nam. Cụ thể, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của ngành ước tính tăng 9,6%. Bên cạnh đó, trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, ngành này cũng đóng góp 2,49 điểm phần trăm. Dù vậy, ngành chế biến và chế tạo trong nước vẫn phải đối mặt với một số thách thức như cơ sở hạ tầng còn hạn chế, giá trị xuất khẩu hàng hóa suy giảm do nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường lớn yếu đi và sự gia tăng chi phí sản xuất toàn ngành.

Với bối cảnh kinh tế đầy biến động, Ban lãnh đạo công ty đã chủ động theo dõi và cập nhật thường xuyên các thông tin kinh tế trong và ngoài nước. Nhờ đó, công ty có thể đề ra những giải pháp linh hoạt và hiệu quả, giúp doanh nghiệp ứng phó kịp thời với mọi thách thức hiện tại cũng như chuẩn bị sẵn sàng cho những rủi ro tiềm ẩn trong tương lai.

### Rủi ro tỷ giá

Malt, đại mạch và hoa Houblon là những nguyên liệu chính được sử dụng cho quá trình sản xuất bia. Các nguyên liệu này chủ yếu được Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn nhập khẩu, sau đó phân phối lại cho các công ty con theo phần trăm tỉ lệ sở hữu của TCT đối với công ty con đó. Chính vì thế, tuy không trực tiếp nhập khẩu các nguyên liệu sản xuất nhưng tỷ giá vẫn gián tiếp ảnh hưởng đến giá vốn và áp lực doanh thu của SMB.

### Rủi ro pháp luật

Rủi ro pháp luật là rủi ro phát sinh do áp dụng không kịp thời hoặc không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty. Là một công ty cổ phần niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, SMB tuân thủ những quy định pháp luật đối với hoạt động doanh nghiệp nói chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán hay Bộ Luật Lao động.

Ngoài ra, SMB cũng chịu sự chi phối của một số văn bản pháp luật có liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh như: Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính với người uống rượu, bia điều khiển phương tiện tham gia giao thông hay Nghị định 24/2020/NĐ – CP về luật phòng chống tác hại của rượu bia. Bên cạnh đó, ngành bia đối mặt rất nhiều rủi ro về các loại thuế như: thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB), thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu,... Thuế TTĐB liên tục điều chỉnh tăng trong khi ngành Đồ uống có cồn không được hưởng các chính sách ưu đãi như giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) 2%.

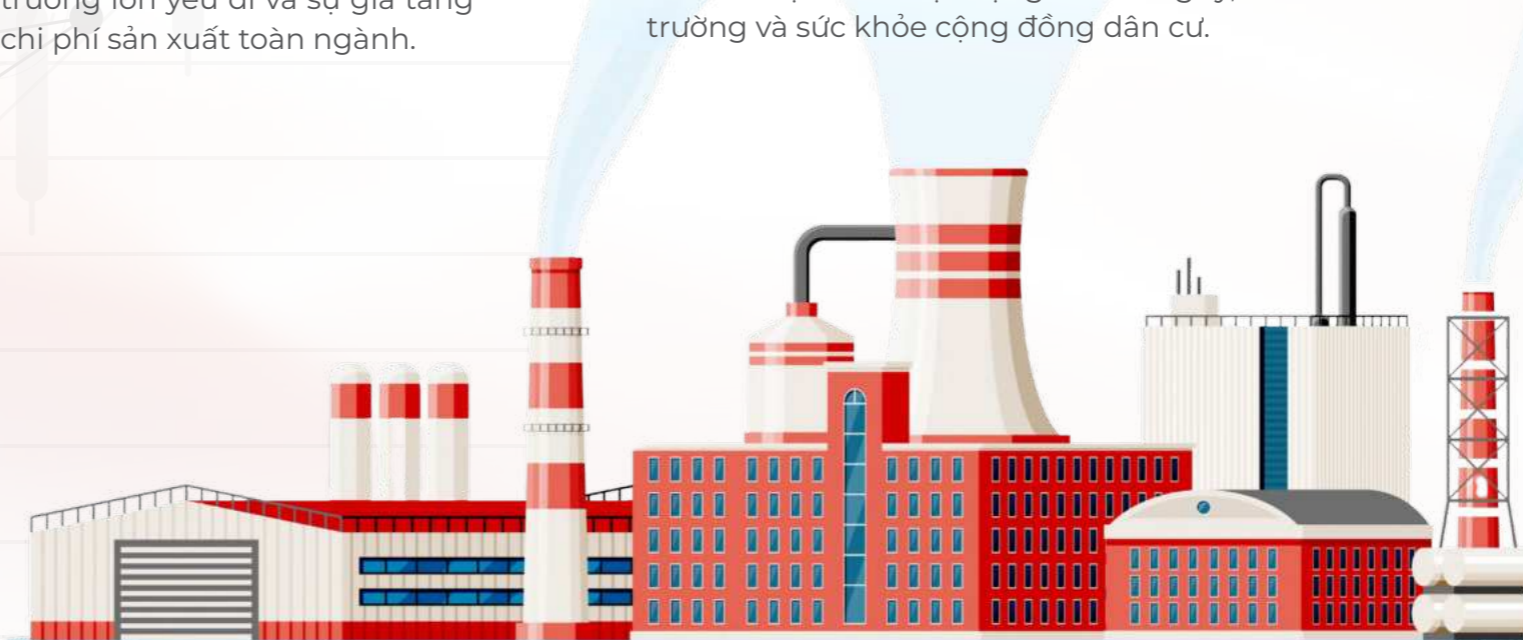
Do vậy, Công ty luôn chú trọng rà soát hoạt động, cập nhật thông tin để đưa ra những biện pháp, thay đổi kịp thời. CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung cam kết tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực hoạt động của mình.



### Rủi ro môi trường

Đối với một công ty sản xuất rượu, bia và nước giải khát như SMB thì rủi ro môi trường lớn nhất mà Công ty phải đối mặt chính là rủi ro xả thải. Do đặc thù ngành, SMB cần sử dụng một lượng lớn nước trong sản xuất. Lượng nước này sau khi sử dụng, nếu không được xử lý đúng theo quy trình và trực tiếp xả ra môi trường thì sẽ gây ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước, đất và không khí trên địa bàn hoạt động của Công ty, từ đó hình thành những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và sức khỏe cộng đồng dân cư.

Nhận thức được những rủi ro tiềm ẩn cũng như trách nhiệm của Công ty đối với môi trường và xã hội, SMB chủ động đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải. Bên cạnh đó, SMB cũng chú trọng nghiên cứu và áp dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên bộ để giảm thiểu những tác động tiêu cực của quá trình sản xuất kinh doanh đến môi trường địa phương.



## 5. CÁC YẾU TỐ RỦI RO (TIẾP THEO)

### Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam là một trong những nước có lượng tiêu thụ rượu bia hàng đầu. Tuy nhiên, điều này cũng đồng nghĩa với sự cạnh tranh khốc liệt từ nhiều thương hiệu nổi tiếng chiếm thị phần lớn như: Heineken, Habeco, ... Ngoài ra, thị trường ngành bia, rượu Việt Nam cũng đã có sự tham gia của các thương hiệu lớn trên thế giới như Budweiser, Corona, Carlsberg, ... Những sản phẩm này đã có chỗ đứng nhất định trên thị trường quốc tế, có lợi thế về thương hiệu, danh tiếng, chất lượng sản phẩm tạo nên một thị trường đa dạng và đầy thách thức cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành.

Đối mặt với rủi ro thay thế, SMB không chỉ liên tục cập nhật danh mục sản phẩm với những lựa chọn mới mẻ cho khách hàng mà còn chú trọng nghiên cứu thị trường. Điều này bao gồm việc tăng cường khả năng tương tác với khách hàng để hiểu rõ hơn về nhu cầu và mong muốn của họ. Ban lãnh đạo của SMB không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và cập nhật công nghệ trong kỹ thuật sản xuất, giúp duy trì và nâng cao danh tiếng của công ty, đồng thời thích nghi nhanh chóng đối với sự biến động của thị trường. Trên thị trường cạnh tranh như ngày nay, sự đổi mới liên tục và chiến lược quản lý hiệu quả không chỉ giúp CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung vượt qua thách thức mà còn giữ vững vị thế trong tâm trí của người tiêu dùng, đồng thời góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp đồ uống Việt Nam.

### Rủi ro nguyên vật liệu

Trong năm 2024, nền an ninh lương thực toàn cầu đã đối mặt với những thách thức nghiêm trọng do sự kết hợp của nhiều yếu tố như xung đột, biến đổi khí hậu và suy thoái kinh tế. Giá các loại ngũ cốc cũng vì thế mà trải qua nhiều biến động. Nguyên liệu sản xuất chủ yếu của SMB là các loại hạt ngũ cốc và hoa bia nhập khẩu, vì thế không thể tránh khỏi biến động giá cả chung trên thế giới.

Để giảm thiểu rủi ro này, SMB thực hiện đa dạng hóa nguồn cung, đồng thời đưa ra dự đoán về tình hình biến động giá và sản lượng nguyên vật liệu của các năm gần nhất để dự trữ vật liệu nhằm ổn định sản xuất và giá thành sản phẩm.

### Rủi ro bất khả kháng

Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... có tỷ lệ xảy ra rất thấp nhưng vẫn luôn hiện hữu và gây ra những thiệt hại lớn đến con người và tình hình hoạt động của Công ty. Để hạn chế những rủi ro bất khả kháng này, ban quản trị công ty cũng thường xuyên thực hiện các công tác theo dõi, kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị,... nhằm phòng ngừa những rủi ro không đáng có trong tương lai.

## CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

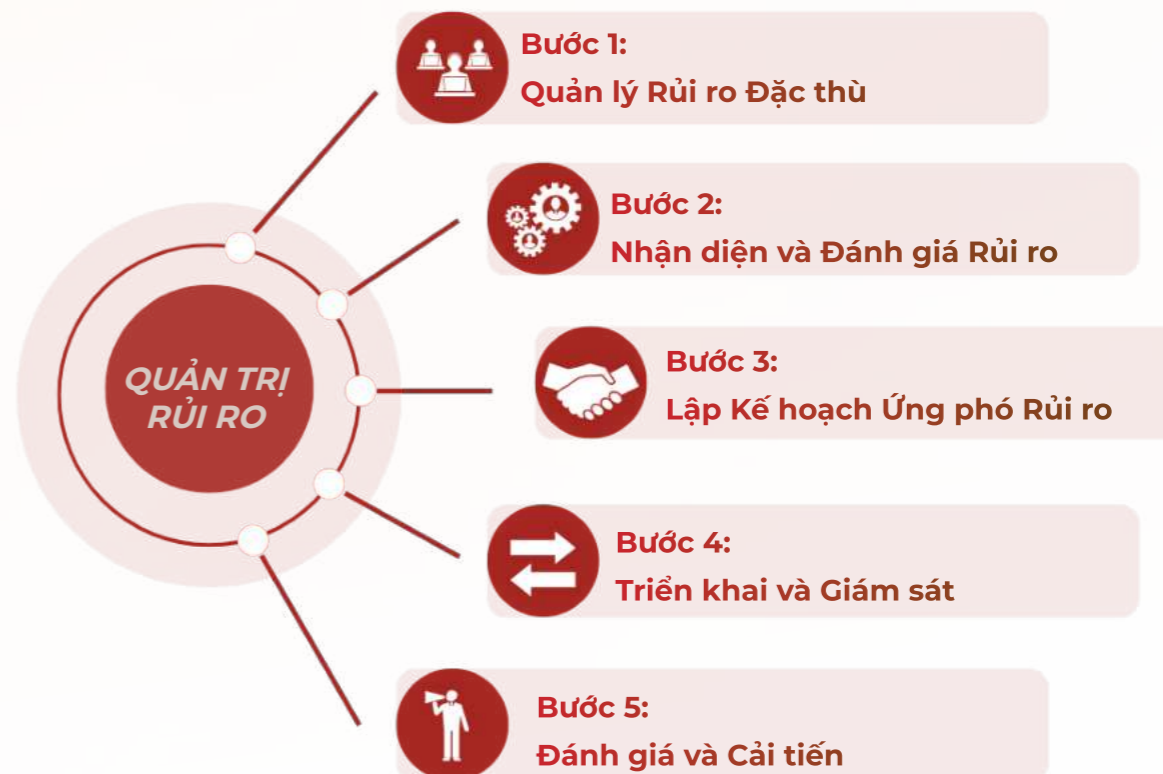
### MỤC TIÊU

Nhằm xác định, đánh giá, và quản lý các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, tài chính, và phát triển bền vững của SMB, Công ty cam kết thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó kịp thời, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển bền vững.

### NGUYÊN TẮC

- **Đánh giá và nhận diện rủi ro:** SMB sẽ tiến hành đánh giá định kỳ các rủi ro từ môi trường kinh tế, tỷ giá, chính sách pháp luật, môi trường, cạnh tranh và hoạt động sản xuất để nhận diện và dự báo những rủi ro tiềm ẩn.
- **Quản lý rủi ro chủ động:** SMB cam kết chủ động tìm kiếm giải pháp linh hoạt và sáng tạo để giảm thiểu tác động của các yếu tố rủi ro, bao gồm việc áp dụng công nghệ mới, duy trì dự trữ nguyên vật liệu chiến lược và thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản.
- **Tuân thủ quy định pháp lý:** Công ty cam kết tuân thủ tất cả các quy định pháp lý và văn bản hướng dẫn liên quan đến sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, thuế và các yêu cầu khác.
- **Duy trì phát triển bền vững:** SMB luôn đặt yếu tố phát triển bền vững lên hàng đầu, đảm bảo tăng trưởng kinh tế không chỉ hướng tới lợi nhuận mà còn góp phần bảo vệ môi trường và cộng đồng.
- **Quản lý và ứng phó với rủi ro không lường trước:** Để đối phó với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, công ty sẽ thực hiện các biện pháp phòng ngừa, duy trì hệ thống bảo hiểm và kế hoạch khôi phục sau sự cố.

## QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO



# CHƯƠNG 2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Thúc đẩy quá trình tạo nên kết quả tốt hơn

# 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM 2024

### CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Doanh thu bán thành phẩm	1.213.710	91,95%	1.325.840	91,66%	112.130	9,24%
Cung cấp dịch vụ	79.273	6,01%	77.319	5,35%	(1.954)	(2,46%)
Doanh thu khác	26.953	2,04%	43.380	3,00%	16.427	60,95%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.319.935</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.446.539</b>	<b>100,00%</b>	<b>126.604</b>	<b>9,59%</b>

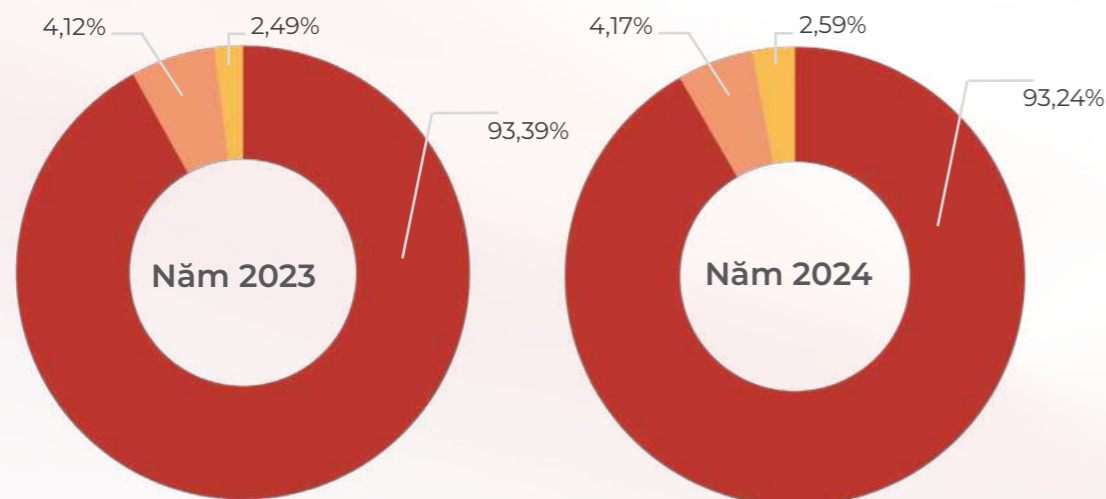
(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Doanh thu bán thành phẩm	1.154.826	93,39%	1.273.203	93,24%	118.377	10,25%
Cung cấp dịch vụ	50.924	4,12%	35.341	2,59%	(15.583)	(30,60%)
Doanh thu khác	30.776	2,49%	56.964	4,17%	26.188	85,09%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.236.526</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.365.508</b>	<b>100,00%</b>	<b>128.982</b>	<b>10,43%</b>

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2024)

### Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



Doanh thu bán thành phẩm

Cung cấp dịch vụ

Doanh thu khác

## TỔNG QUAN

Năm 2024, tổng doanh thu của Công ty đạt 1.365.508 triệu đồng, tăng 128.982 triệu đồng, tương ứng với mức tăng trưởng 10,43% so với năm 2023. Đây là một kết quả khả quan trong bối cảnh tình hình kinh tế toàn cầu tiếp tục có nhiều biến động và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và tiêu thụ. Mặc dù các yếu tố bên ngoài như xung đột địa chính trị và thiên tai ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và tiêu thụ, Công ty vẫn duy trì được sự ổn định và tăng trưởng đáng kể trong năm 2024.



Theo đó, doanh thu bán thành phẩm tăng 118.377 triệu đồng, tương ứng tăng 10,25% so với năm 2023. Mặc dù tỷ trọng của doanh thu bán thành phẩm trong tổng doanh thu có sự giảm nhẹ từ 93,39% xuống 93,24% cho thấy sản phẩm chính của Công ty vẫn duy trì được sức tiêu thụ ổn định và có sự gia tăng nhất định. Điều này phản ánh khả năng tiếp cận thị trường và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng một cách hiệu quả, bất chấp những khó khăn của nền kinh tế.

Mặt khác, doanh thu từ dịch vụ giảm mạnh 15.583 triệu đồng, tương ứng giảm 30,60% so với năm trước phản ánh những khó khăn trong việc duy trì hoạt động dịch vụ trong môi trường thị trường đầy biến động. Mặc dù doanh thu từ bán hàng chính giảm ở một số mảng, nhưng doanh thu từ các hoạt động khác tăng mạnh với 85,09%, điều này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc tìm kiếm và phát triển các nguồn thu mới, giúp giảm bớt sự phụ thuộc vào doanh thu bán thành phẩm.

Nhìn chung, Công ty đã thể hiện sự linh hoạt và khả năng thích ứng tốt trước những khó khăn kinh tế và khả năng phát triển các sản phẩm bia tự doanh bên cạnh bia Sài Gòn là một dấu hiệu tích cực cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



# 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM 2024

### CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/ Giảm
Chi phí nguyên liệu vật liệu	778.906	69,15%	839.587	68,58%	60.681	7,79%
Chi phí nhân viên	132.660	11,78%	139.961	11,43%	7.301	5,50%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	50.836	4,51%	51.227	4,18%	391	0,77%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	86.916	7,72%	90.017	7,35%	3.101	3,57%
Chi phí khác	77.004	6,84%	103.445	8,45%	26.441	34,34%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.126.323</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.224.237</b>	<b>100,00%</b>	<b>97.915</b>	<b>8,69%</b>

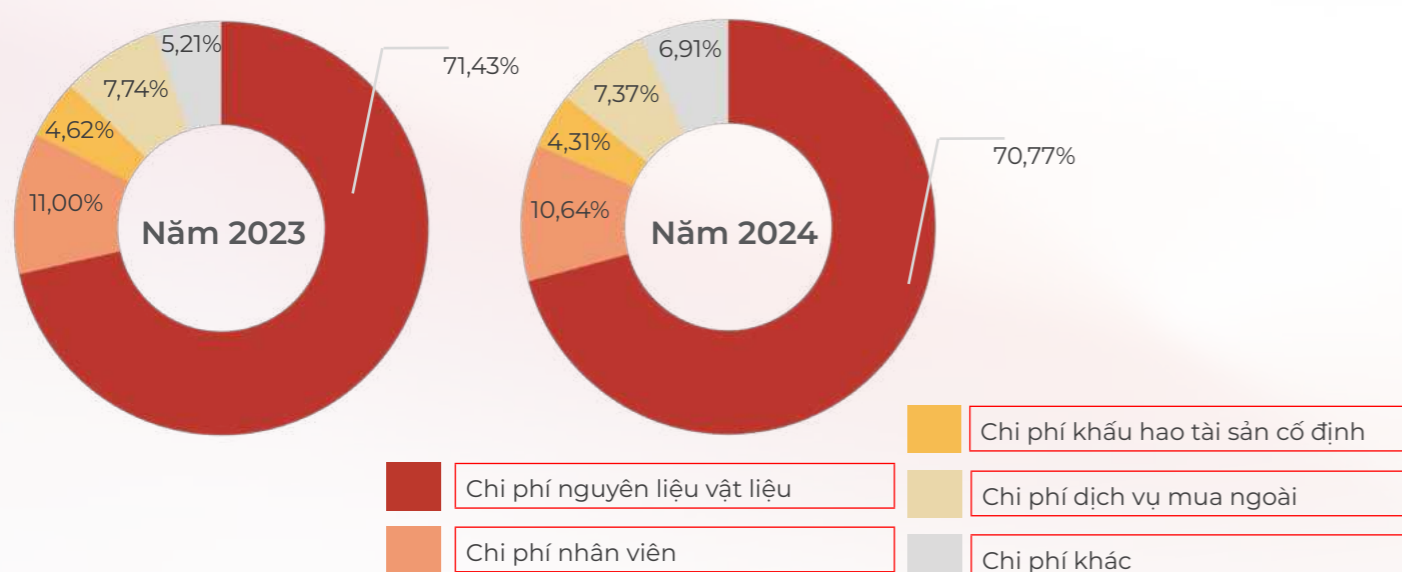
(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/ Giảm
Chi phí nguyên liệu vật liệu	768.485	71,43%	828.353	70,77%	59.868	7,79%
Chi phí nhân viên	118.303	11,00%	124.499	10,64%	6.196	5,24%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.733	4,62%	50.479	4,31%	746	1,50%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	83.303	7,74%	86.237	7,37%	2.934	3,52%
Chi phí khác	56.004	5,21%	80.940	6,91%	24.936	44,53%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.075.827</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.170.509</b>	<b>100,00%</b>	<b>94.682</b>	<b>8,80%</b>

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2024)

### Cơ cấu chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố



## TỔNG QUAN

Trong năm 2024, tổng chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố của Công ty đạt 1.170.509 triệu đồng, tăng 94.682 triệu đồng, tương đương với mức tăng trưởng 8,80% so với năm 2023. Mức tăng tương đối thấp này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc duy trì việc quản lý tốt định mức nguyên nhiên liệu trong khi chi phí, giá vật tư tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 và nỗ lực phát triển sản xuất trong bối cảnh kinh tế khó khăn kết hợp với nhiều yếu tố tác động từ bên ngoài. Mặc dù đối mặt với nhiều thử thách, Công ty đã áp dụng các chiến lược hiệu quả để kiểm soát chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động.



Theo đó, chi phí nguyên vật liệu tăng 59.868 triệu đồng, tương đương tăng 7,79% so với năm 2023. Mặc dù chi phí nguyên vật liệu tăng, tỷ trọng của chi phí này trong cơ cấu tổng chi phí vẫn duy trì ở mức cao. Sự tăng trưởng này chủ yếu do ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào, bao gồm các loại hạt ngũ cốc và hoa bia. Tuy nhiên, Công ty đã áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa quy trình mua sắm nguyên liệu, giúp hạn chế sự gia tăng quá lớn của chi phí này.

Bên cạnh đó, chi phí nhân viên vẫn tiếp tục duy trì đà tăng khi tăng 6.196 triệu đồng, tương đương tăng 5,24% so với năm 2023. Mức tăng này phản ánh sự tăng lương hợp lý cho nhân viên để đối phó với lạm phát và cải thiện điều kiện làm việc. Công ty vẫn duy trì mức lao động hợp lý trong khi nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, giúp bù đắp phần nào sự sụt giảm trong sản lượng bia từ các sản phẩm truyền thống.

Nhìn chung, Công ty đã kiểm soát tốt chi phí trong năm 2024 và có những chiến lược phù hợp để đối phó với những thách thức từ thị trường và nền kinh tế. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục theo dõi các yếu tố chi phí, điều chỉnh chiến lược khi cần thiết để duy trì sự ổn định và phát triển lâu dài.

Các chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí dịch vụ mua ngoài cũng lần lượt tăng 746 triệu đồng và 2.934 triệu đồng, tương đương tăng 1,50% và 3,52% so với năm 2023. Sự gia tăng này chủ yếu do việc Công ty đầu tư thêm vào các hạng mục sản xuất mới, cải tiến cơ sở vật chất và thiết bị sản xuất, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất trong dài hạn và một phần do chi phí vận hành và dịch vụ tăng cao, đặc biệt là giá nguyên vật liệu và dịch vụ vận tải. Tuy nhiên, tỷ trọng của chi phí dịch vụ mua ngoài trong tổng chi phí có sự giảm nhẹ, phản ánh sự chủ động trong việc kiểm soát các chi phí đầu vào của Công ty.



# 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BIA QUY NHƠN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	TH2024/TH2023
1	Tổng tài sản	65.695	76.161	116%
2	Doanh thu thuần	1.031.431	1.197.703	116%
3	Giá vốn hàng bán	953.454	1.122.341	118%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	14,75	7,84	53%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	47.597	50.776	107%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.393	24.593	81%
7	Lợi nhuận khác	32,13	20,55	64%
8	Lợi nhuận trước thuế	30.425	24.614	81%
9	Lợi nhuận sau thuế	23.939	19.362	81%

Trong năm 2024, tổng tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ Bia Quy Nhơn, tức công ty con của SMB, tăng khoảng 16% từ 65.695 triệu đồng lên 76.161 triệu đồng. Tương tự, doanh thu thuần của Công ty cũng tăng gần 16% từ 1.031.431 triệu đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, doanh thu từ hoạt động tài chính, lợi nhuận khác, lợi nhuận trước và sau thuế đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Xu hướng giảm này phản ánh mức tăng 7% của chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính từ 47.597 triệu đồng đến 50.776 triệu đồng.



### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BIA PHÚ YÊN

Vào ngày 27/11/2024, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐQT về việc thông qua thành lập Công ty con, TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Bia Phú Yên, dự kiến đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2025. Do đó, Công ty chưa phát sinh số liệu tài chính trong kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2024

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY LIÊN KẾT

### CÔNG TY CỔ PHẦN IN - THƯƠNG MẠI PHÚ YÊN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	TH2024/TH2023
1	Tổng tài sản	14.834	13.825	93%
2	Doanh thu thuần	28.046	23.178	83%
3	Giá vốn hàng bán	21.406	17.346	81%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	58,42	15,88	27%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	5.099	4.911	96%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.599	936	59%
7	Lợi nhuận khác	202	405	201%
8	Lợi nhuận trước thuế	1.801	1.342	74%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.391	1.027	75%

Trong năm, tổng tài sản của CTCP In – Thương mại Phú Yên, tức công ty liên kết của SMB, giảm gần 7% từ 14.834 triệu đồng xuống còn 13,825 triệu đồng. Doanh thu thuần và giá vốn hàng bán của Công ty giảm lần lượt 17% (từ 28.046 triệu đồng xuống còn 23.178 triệu đồng) và 19% (từ 21.406 triệu đồng xuống còn 17.346 triệu đồng). Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm mạnh gần 74% từ 58,42 triệu đồng xuống còn 15,88 triệu đồng. Lợi nhuận trước và sau thuế đều giảm khoảng 25%.



# 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2020	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2024	TH 2024/ KH 2024	TH 2024/ TH 2023
1	Tổng sản lượng tiêu thụ	Triệu lít	184,88	176,73	190,20	174,93	186,54	178,07	104,76%	106,64%
	Bia các loại	Triệu lít	175,20	167,34	181,55	166,42	177,65	168,50	105,43%	106,75%
1.1	Bia Sài Gòn	Triệu lít	88,81	82,45	82,33	59,92	56,39	71,00	79,42%	94,10%
	+ Bia chai SG Larger 450	Triệu lít	29,73	24,16	21,89	20,64	19,15	20,00	95,75%	92,79%
	+ Bia chai SG Larger 355	Triệu lít	10,33	9,91	4,90	0,09	-	-	-	-
	+ Bia chai SG Export 355	Triệu lít	0,77	0,31	0,05	-	-	-	-	-
	+ Bia lon SG Larger 330	Triệu lít	46,74	46,98	54,08	39,20	37,24	50,00	74,47%	95,00%
	+ Bia chai SG Chill 330	Triệu lít	0,32	0,44	0,24	-	-	-	-	-
	+ Bia lon SG Chill 330	Triệu lít	0,82	0,64	1,17	-	-	1,00	-	-
1.2	Bia tự doanh	Triệu lít	86,49	84,91	99,02	106,41	120,23	95,50	125,90%	112,99%
	+ Bia chai Lowen 330 Pils	Triệu lít	0,98	0,61	0,73	0,67	0,68	1,00	67,78%	100,95%
	+ Bia lon Lowen Silver 330	Triệu lít	-	-	-	-	0,93	-	-	-
	+ Bia chai Qui Nhơn 330	Triệu lít	57,92	57,89	66,89	70,26	81,74	59,00	-	-
	+ Bia lon Qui Nhơn 330	Triệu lít	-	-	-	3,43	3,50	8,00	138,55%	116,34%
	+ Bia chai ĐAKLAK	Triệu lít	-	-	-	-	0,02	-	-	-
	+ Bia Tươi	Triệu lít	27,59	26,41	28,17	32,05	33,37	27,50	-	-
1.3	Đồ uống xuất khẩu	Triệu lít	-	0,13	0,20	0,09	1,03	2,00	51,33%	1.147,23%
1.4	Nước uống đóng chai, Rượu, Sữa	Triệu lít	9,68	9,25	8,65	8,50	8,89	9,57	92,97%	104,60%
2	Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	1.207,15	1.165,63	1.310,05	1.236,53	1.365,51	1.378,85	99,03%	110,43%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	163,80	213,92	220,46	184,69	214,17	97,25	220,23%	115,96%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	130,88	179,51	180,42	149,79	174,11	77,40	224,95%	116,24%
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tỷ Đồng	1.093,94	1.064,06	1.248,55	1.098,22	1.177,20	1.185,74	99,27%	107,19%

### Tổng sản lượng tiêu thụ:

Tổng sản lượng tiêu thụ của SMB năm 2024 đạt mức 186,54 triệu lít, vượt 8,47 triệu lít so với kế hoạch, tương đương với 4,76%. Mức thực hiện này cũng tăng hơn 6,64% so với mức thực hiện 174,93 triệu lít cùng kỳ năm trước, cho thấy sự hồi phục của sức mua người tiêu dùng.



# BIA SAIGON®

## SAIGON-MIEN TRUNG

### BIA SÀI GÒN

Sản lượng tiêu thụ Bia Sài Gòn rất thấp chỉ thực hiện được 56,39 triệu lít bằng 79,42% kế hoạch 2024 và bằng 94,10% so cùng kỳ năm 2023. Riêng nhà máy Đăk Lăk chỉ thực hiện được 37,2 triệu lít bằng 73,0 % kế hoạch 2024 và bằng 95,0% so cùng kỳ năm 2023. Trong đó, Bia chai Sai Gon Larger 450 thực hiện được 19,15 triệu lít (kế hoạch 20 triệu lít), Bia lon Sai Gon Larger 330 thực hiện được 37,24 triệu lít (kế hoạch 50 triệu lít) và Bia lon Sai Gon Chill 330 không đạt kế hoạch là 1 triệu lít.

Bên cạnh khó khăn chung của thị trường, thì việc TCT Sabeco tiếp tục áp dụng chính sách phân biệt đối xử các Nhà máy sản xuất theo % vốn TCT tham gia, làm cho sản lượng tiêu thụ Bia Sài Gòn tại các Nhà máy SMB ngày càng giảm, đặc biệt là nhà máy Đăk Lăk thực hiện rất thấp so với kế hoạch Tổng Công ty giao (chỉ thực hiện được 73,91% kế hoạch năm 2023).



BIA BEER  
**LÖWEN SILVER**

**BIA CHAI LOWEN**

Chủ yếu tiêu thụ trên kênh ON, là kênh có nhiều sản phẩm cạnh tranh cùng phân khúc nên sản lượng tiêu thụ Bia Lowen, hiện đang gặp nhiều khó khăn.

**BIA LON LOWEN SILVER**

Được tung ra thị trường từ đầu năm 2024, đánh giá bước đầu được khách hàng tin dùng và đón nhận. Tuy nhiên đây cũng là sản phẩm mới đang chịu nhiều cạnh tranh từ các sản phẩm trong cùng phân khúc nên sản lượng tiêu thụ còn thấp chỉ mới đạt 0,93 triệu lít.



**BIA TƯƠI**

Mặc dù thời tiết năm qua (mưa, bão kéo dài) không thuận lợi cho tiêu thụ Bia tươi nhưng nhờ đẩy mạnh hoạt động marketing, đặc biệt mở rộng thị trường ra ngoại tỉnh và các thị trường mới nên việc tiêu thụ Bia tươi vẫn giữ thị phần và có sự tăng trưởng so với cùng kỳ (đạt 123,6% kế hoạch năm 2024 và bằng 106,1% so cùng kỳ năm 2023).

**BIA LON QUI NHƠN**

Được tung ra thị trường từ cuối tháng 8/2022, bia lon Qui Nhon là sản phẩm mới, đồng thời có nhiều đối thủ cạnh tranh nên sản lượng tiêu thụ còn thấp so với kế hoạch đề ra (chỉ đạt 43,07% so với kế hoạch năm 2024).

**BIA CHAI QUI NHƠN**

Nhờ tập trung gia tăng độ phủ trên kênh On-trade và Off-trade nên sản lượng tiêu thụ Bia chai Qui Nhon tăng trưởng khá tốt so với cùng kỳ 2023 (đạt 138,5% kế hoạch năm 2024 và bằng 116,3% so cùng kỳ năm 2023). Mặt khác, Bia chai Qui Nhon là sản phẩm nằm ở phân khúc thấp (rất thấp) nên có giá thành phù hợp với sức mua của đông đảo tầng lớp lao động nghèo và trung bình thấp.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá sản phẩm, mạnh dạn mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường mới, ngoại tỉnh và điều hành linh hoạt chính sách bán hàng nên thị phần Bia tự doanh được giữ vững và có phần phát triển (sản lượng tiêu thụ tại thị trường mới đạt 15,76 triệu lít chiếm 19,45% tổng sản lượng). Nhờ đó mà thương hiệu Bia chai Qui Nhon cũng dần trở nên nổi tiếng hơn, độ nhận diện tăng cao và xuất hiện ở nhiều điểm bán lẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng khi có nhu cầu sử dụng, đặc biệt là thị trường nông thôn.



**BIA CHAI DAKLAK**

Ngày 19/11/2024 sản xuất lô đầu tiên và ngày 20/11/2024 sản phẩm này được đưa ra thị trường để tiêu thụ. Bước đầu ghi nhận nhiều thông tin về sản phẩm như mẫu mã đẹp, dễ uống, giá cả phù hợp, ...

## 2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch đầu tư	Giá trị hợp đồng/ phê duyệt	Tổng giá trị thanh toán	Tỷ lệ hoàn thành dự án
<b>1</b>	<b>Văn phòng và Nhà máy Đắc Lắc</b>	<b>14.218.260.000</b>	<b>16.570.915.014</b>	<b>16.474.915.870</b>	<b>99%</b>
	Dự án chuyển từ năm 2023 sang	7.292.200.000	3.019.000.000	3.035.642.597	101%
	Dự án mới trong năm 2024	6.926.060.000	6.926.060.000	13.551.915.014	99%
<b>2</b>	<b>Nhà máy Quy Nhơn</b>	<b>50.118.266.000</b>	<b>24.248.408.947</b>	<b>14.794.638.245</b>	<b>61%</b>
	Dự án chuyển từ năm 2023 sang	34.918.266.000	22.795.983.555	13.421.287.689	59%
	Dự án mới trong năm 2024	15.200.000.000	1.452.425.392	1.373.350.556	95%
<b>3</b>	<b>Nhà máy Phú Yên</b>	<b>11.670.000.000</b>	<b>5.793.020.492</b>	<b>4.558.707.000</b>	<b>79%</b>
	Dự án chuyển từ năm 2023 sang	8.720.000.000	1.750.209.492	1.679.500.000	96%
	Dự án mới trong năm 2024	2.950.000.000	4.042.811.000	2.879.811.000	71%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>76.006.526.000</b>	<b>46.612.344.453</b>	<b>35.828.261.115</b>	<b>77%</b>

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục tập trung ưu tiên đầu tư trang thiết bị các dự án có tính cấp bách nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, đặc biệt đối với các dự án mang tính chiến lược của Công ty. Với mục tiêu không chỉ duy trì mà còn thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời chú trọng hoạt động tiết giảm năng lượng, điện, nước, chi phí bảo trì và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và điều hành Công ty.

### Các khoản đầu tư tài chính:

**Ngắn hạn:** Tại ngày 31/12/2024, Công ty có 113.000.000.000 đồng đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn, khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày gửi và dưới mười hai tháng kể từ ngày báo cáo. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm từ 5,35% đến 6,1% (1/1/2024: từ 4,1% đến 9,3%).

**Dài hạn:** Khoản đầu tư tài chính dài hạn của SMB tập trung đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết, chi tiết đã được trình bày tại trang 17.

## 3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	TH 2024/ TH 2023
1	Tổng tài sản	1.016.567	1.039.782	102,28%
2	Doanh thu thuần	1.319.918	1.446.431	109,58%
3	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	341.449	404.111	118,35%
4	Lợi nhuận khác	1.300	29	2,23%
5	Lợi nhuận trước thuế	195.659	223.819	114,39%
6	Lợi nhuận sau thuế	154.277	178.505	115,70%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	35%*	50%	142,86%

(\*) Cổ tức trong năm 2024 công ty đã chi đủ

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	TH 2024/ TH 2023
1	Tổng tài sản	1.002.115	1.039.425	103,72%
2	Doanh thu thuần	1.236.526	1.365.507	110,43%
3	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	263.472	328.749	124,78%
4	Lợi nhuận khác	1.268	8	0,63%
5	Lợi nhuận trước thuế	184.687	214.174	115,97%
6	Lợi nhuận sau thuế	149.792	174.113	116,24%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	35%*	50%	142,86%

(\*) Cổ tức trong năm 2024 công ty đã chi đủ

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2024)



### 3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,56	1,55
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,04	1,04
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,79%	42,91%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	68,89%	75,16%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,36	4,93
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,24	1,34
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	12,11%	12,75%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	25,04%	29,34%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	15,04%	16,75%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,83%	15,68%

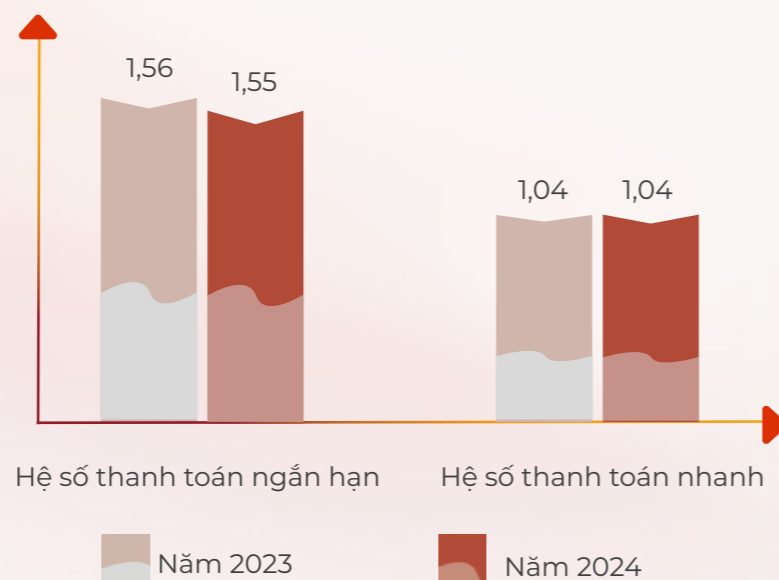
(Nguồn: số liệu được xử lý theo BCTC tổng hợp năm 2024)

#### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

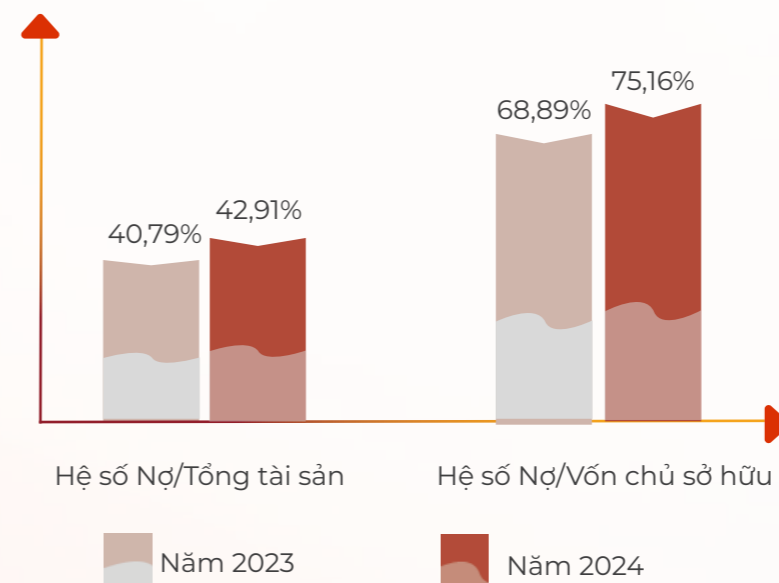
Đơn vị: Lần

Các chỉ tiêu thể hiện khả năng thanh toán của SMB trong năm 2024 gần như không thể hiện sự thay đổi so với năm 2023. Hệ số thanh toán nhanh vẫn giữ nguyên giá trị là 1,04 lần trong khi hệ số thanh toán ngắn hạn giảm rất nhẹ gần 0,01 lần xuống còn 1,56 lần.

Tuy hai hệ số này không đổi nhưng giá trị tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn của SMB vẫn có sự thay đổi. Cụ thể tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn của SMB thay đổi gần như cùng mức là 8,82%, trong đó, tài sản ngắn hạn tăng từ 621.188 triệu đồng lên 672.070 triệu đồng và nợ ngắn hạn tăng từ 398.268 triệu đồng lên 433.354 triệu đồng).



#### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Trong năm 2023, hệ số Nợ/Tổng tài sản của SMB đạt 40,79%, và tăng lên 42,91% trong năm 2024. Điều này phản ánh sự gia tăng tỷ lệ nợ trong tổng tài sản của công ty, cho thấy công ty có xu hướng tăng cường sử dụng nợ để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của SMB trong năm 2023 là 68,89% và tăng lên 75,16% trong năm 2024.

Chỉ tiêu này thể hiện mức độ sử dụng nợ so với vốn chủ sở hữu, và sự gia tăng từ 68,89% lên 75,16% chỉ ra rằng công ty đang phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn vốn vay để tài trợ cho các hoạt động.

Điều này có thể là dấu hiệu của việc mở rộng đầu tư, nhưng cũng đồng nghĩa với việc tăng rủi ro tài chính nếu không có sự kiểm soát chặt chẽ về dòng tiền và khả năng thanh toán. Việc gia tăng tỷ lệ nợ cần được theo dõi sát sao để đảm bảo công ty có thể duy trì sự ổn định tài chính và không gặp khó khăn trong việc trả nợ trong tương lai.

Cụ thể, đối với phần tài sản ngắn hạn thì khoản tiền tăng mạnh 134,38% từ 9.672 triệu đồng lên 22.670 triệu đồng trong khi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm mạnh gần 50% từ 223.614,39 triệu đồng xuống còn 113.000 triệu đồng. Sự thay đổi này phản ánh chính sách tài chính thận trọng trong phân bổ tài sản của Công ty: tăng tỉ trọng tài sản ít rủi ro và giảm tỉ trọng tài sản có rủi ro cao hơn. Đây là chính sách phù hợp trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động và nhiều diễn biến khó lường trong tương lai.

Về phần nợ phải trả ngắn hạn, các khoản phải trả ngắn hạn khác tăng mạnh nhất, khoảng 273%, từ 16.268 triệu đồng lên 60.590 triệu đồng. Việc tăng các khoản phải trả ngắn hạn giúp doanh nghiệp hoãn chi trả tiền mặt, giảm chi phí vốn và tối ưu dòng tiền hoạt động, từ đó tận dụng được dòng tiền trong ngắn hạn để dùng cho các mục đích khác.





### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của SMB tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng mạnh so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng quản lý tài chính vượt trội của Công ty. Cụ thể, hệ số ROS tăng nhẹ từ 12,11% lên 12,75%, cho thấy SMB đã tối ưu hóa tốt công tác quản lý chi phí, cải thiện biên lợi nhuận và nâng cao hiệu quả hoạt động. Điều này phản ánh sự kiểm soát chặt chẽ trong chi phí nguyên vật liệu, vận hành sản xuất cũng như tối ưu hóa các khoản chi phí tài chính.

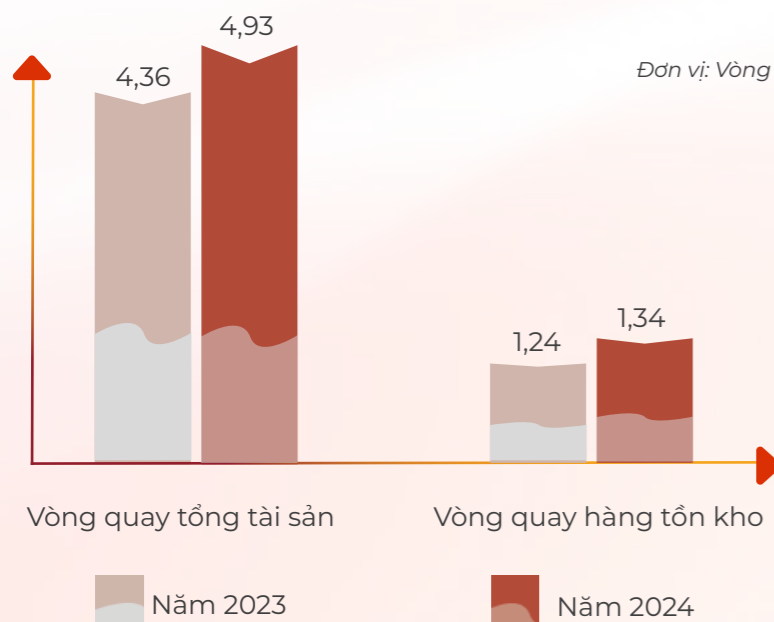
Bên cạnh đó, ROE và ROA đều có mức tăng ấn tượng, lần lượt từ 25,04% lên 29,34% (tương ứng với mức tăng 17,18%) và 15,04% lên 16,75% (tương ứng với mức tăng 11,38%). Sự gia tăng này chứng tỏ Công ty đang sử dụng tài sản và vốn một cách hiệu quả hơn để tạo ra lợi nhuận vượt trội, ngay cả trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến

động. Đồng thời, hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần cũng có mức tăng mạnh gần 6%, từ 14,83% lên 15,68%, phản ánh sự bứt phá trong hoạt động kinh doanh cốt lõi, nhờ vào các biện pháp tối ưu hóa quy trình sản xuất, gia tăng hiệu suất bán hàng và kiểm soát chi phí hợp lý.

Với các chỉ số tài chính đều ở mức khả quan, SMB đang khẳng định vị thế là một doanh nghiệp có khả năng quản lý tài chính hiệu quả, tối ưu hóa nguồn vốn và duy trì mức sinh lời cao. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp gia tăng giá trị cho cổ đông mà còn tạo nền tảng vững chắc để tiếp tục mở rộng thị trường, nắm bắt các cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Trong bối cảnh sức tiêu thụ đồ uống có cồn của người tiêu dùng đang dần phục hồi, SMB có nhiều điều kiện thuận lợi để duy trì đà tăng trưởng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và củng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường.



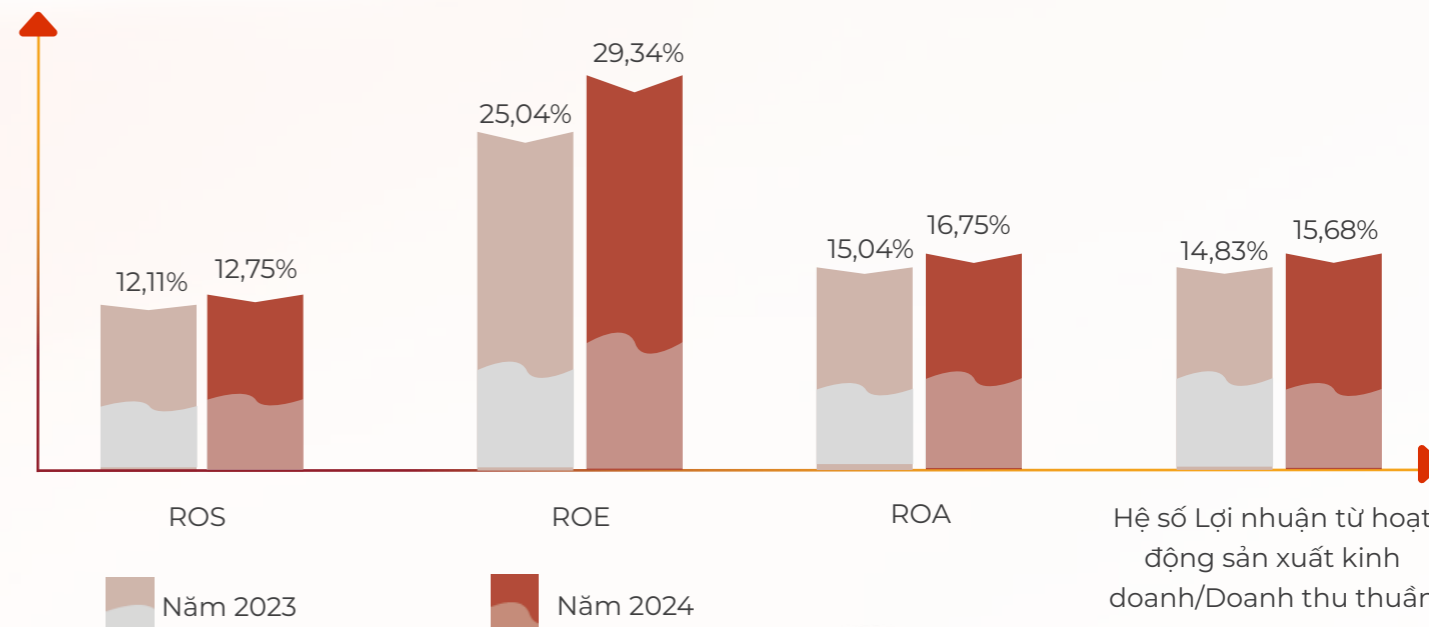
### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của SMB trong năm 2024 đạt 4,93 vòng, tăng 0,57 vòng so với mức 4,36 vòng của năm 2023. Sự gia tăng này cho thấy SMB đã cải thiện khả năng quản lý hàng tồn kho, làm cho việc tiêu thụ hàng hóa trở nên hiệu quả hơn. Vòng quay hàng tồn kho tăng đồng nghĩa với việc công ty đã giảm thiểu thời gian lưu trữ hàng hóa, giảm chi phí lưu kho và có thể tăng trưởng doanh thu mà không cần duy trì quá nhiều hàng tồn kho. Điều này thể hiện SMB đang tối ưu hóa quy trình sản xuất và phân phối, giúp nâng cao hiệu quả tài chính.

Chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản của SMB cũng tăng từ 1,24 vòng trong năm 2023 lên 1,34 vòng trong năm 2024. Sự cải thiện này phản ánh rằng công ty đã sử dụng tài sản tổng thể của mình hiệu quả hơn để tạo ra doanh thu. Việc tăng vòng quay tổng tài sản cho thấy SMB có khả năng sử dụng tài sản hiện có để sản xuất và tiêu thụ hàng hóa một cách tối ưu, giúp nâng cao năng suất và giảm thiểu lãng phí. Điều này cũng chỉ ra rằng công ty có khả năng quản lý tài sản tốt hơn và tận dụng tối đa nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh trong năm 2024.

Nhìn chung, cả hai chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của SMB đều tăng trưởng trong năm 2024, phản ánh sự cải thiện đáng kể trong năng lực quản lý tài sản và hàng tồn kho. Sự cải thiện này không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí mà còn làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời nâng cao năng lực hoạt động của công ty trong bối cảnh kinh tế đầy biến động.



## 4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### CỔ PHẦN



**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu

**Cổ phiếu phổ thông:**  
 29.846.648 cổ phiếu

**Cổ phiếu ưu đãi:** 0 cổ phiếu

### THÔNG TIN NIÊM YẾT

Ngày niêm yết lần đầu	03/08/2018
Nơi niêm yết hiện tại	HOSE
Mệnh giá	10,000
Giá chào sàn	31,300
Khối lượng đang niêm yết hiện tại	29,846,648
Tổng giá trị niêm yết	298,466,480,000



### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông nhà nước	1	719.848	7.198,48	2,41%
II	Cổ đông trong nước	2.038	25.762.401	257.624,01	83,32%
	Cổ đông tổ chức	16	17.033.116	170.331,16	57,07%
	Cổ đông cá nhân	2.022	8.729.285	872.292,85	29,25%
III	Cổ đông nước ngoài	92	4.084.247	40.842,47	16,68%
	Cổ đông tổ chức	21	2.277.141	22.771,41	7,63%
	Cổ đông cá nhân	71	1.807.106	18.071,06	9,05%
	<b>Tổng cộng (II+III)</b>	<b>2.130</b>	<b>29.846.648</b>	<b>298.466,48</b>	<b>100%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	0300583659	6 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	9.617.363	32,22%
2	CTCP Thương mại Địa Ốc Việt	0305376818	68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	3.745.550	12,54%
3	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Phú Yên	4400116969	204 Trần Hưng Đạo, Phường 4, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.	1.602.940	5,37%
4	CAPITAL SHINE LIMITED	CA3453	9 North Buona Vista Drive # 12-01 The Metropolis Tower 1, Singapore, 138588	1.587.271	5,32%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Không thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ Không có


Các chứng khoán khác Không có



# CHƯƠNG 3

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



 Sức mạnh từ đội ngũ sáng tạo không ngừng

# 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân		Sở hữu của người có liên quan	
			Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	3.647.363	12,22%	0	0	0	0
2	Ông Huỳnh Văn Dũng	TV. HĐQT điều hành	2.985.000	10,00%	412.495	1,38%	32.200	0,11%
3	Ông Đoàn Tiến Dũng	TV. HĐQT không điều hành	2.985.000	10,00%	0	0	0	0
4	Bà Nguyễn Thị Phước	TV. HĐQT không điều hành	4.663.777	15,61%	0	0	0	0
5	Ông Phạm Văn Phong	TV. HĐQT độc lập	0	0	0	0	0	0



Ông Lâm Du An  
CHỦ TỊCH HĐQT

Ngày sinh : 05/01/1967  
 Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí  
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Chủ tịch HĐQT  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó Tổng giám đốc Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV cơ khí Sabeco
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
• Từ 10/1989 đến 06/1990	Kỹ sư Nhà máy Thuốc lá Bến Thành
• Từ 06/1990 đến 10/1991	Kỹ sư Nhà máy Nước đá Hàm Tử
• Từ 10/1991 đến 10/2004	Kỹ sư, Tổ trưởng bảo trì Công ty Bia Sài Gòn
• Từ 10/2004 đến 04/2006	Phó Quản đốc Xưởng Bảo trì - Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
• Từ 04/2006 đến 05/2007	Trưởng Ban Quản lý dự án Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
• Từ 05/2007 đến 10/2012	Trưởng Ban Quản lý dự án Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
• Từ 10/2012 đến 06/2016	Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
• Từ 06/2016 đến 10/2017	Giám đốc Nhà máy Bia Sài - Gòn Nguyễn Chí Thanh thuộc Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
• Từ 10/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc SABECO kiêm Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh

<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>3.647.363</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>12,22%</b>
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện (Đại diện sở hữu của Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn)	3.647.363	cổ phần, chiếm tỷ lệ	12,22%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



# 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



**Ông Huỳnh Văn Dũng**  
TV HĐQT - TGD

Ngày sinh : 30/01/1962  
Nơi sinh : Quảng Ngãi  
Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa thực phẩm, Cử nhân Tiếng Anh  
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Ủy viên HĐQT CTCP In - Thương mại Phú Yên
- Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Bia Sài Gòn - Tây Nguyên

**Khen thưởng:** Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương lao động hạng 3

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ
• Từ 08/1984 đến 12/1995	Cán bộ nghiệp vụ, Phó phòng, Trưởng phòng Kiểm nghiệm hàng hóa, Phó xưởng chế biến Công ty Đầu tư XNK Đắk Lắk
• Từ 12/1995 đến 02/2005	Phó Giám đốc Công ty Đầu tư XNK Đắk Lắk
• Từ 02/2005 đến 09/2008	Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Đắk Lắk
• Từ 09/2008 đến 11/2013	Giám đốc Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Đắk Lắk
• Từ 12/2013 đến nay	- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung - Thành viên HĐQT CTCP Bia Thương mại Sài Gòn - Tây Nguyên - Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại Tổng hợp An Hưng - Chủ tịch Hiệp Hội Doanh nghiệp Đắk Lắk - Thành viên HĐQT tại CTCP Thương mại Bia Sài Gòn - Tây Nguyên

Số lượng cổ phần sở hữu:	3.430.495	cổ phần, chiếm tỷ lệ	11,49%
Sở hữu cá nhân	412.495	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,38%
Sở hữu đại diện (Đại diện sở hữu của Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn)	2.985.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10,00%
Sở hữu của người có liên quan	33.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,11%
• Huỳnh Thị Kim Thùy (Em ruột)	2.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%
• Huỳnh Văn Triển (Em ruột)	31.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,10%



**Ông Đoàn Tiến Dũng**  
TV HĐQT

Ngày sinh : 05/06/1977  
Nơi sinh : Tp.Hải Phòng  
Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thương mại  
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Giám đốc Tài chính Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
- Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Bia Sài Gòn - Trung tâm
- Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Bia Sài Gòn - Nam Trung Bộ
- Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
- Thành viên BKS CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ
• Từ 2013 đến nay	Ban tài chính - Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
• Từ 2017 đến nay	TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây
• Từ 2019 đến nay	TV HĐQT Công ty CP TMKV Trung tâm và Công ty CP TMKV Nam Trung Bộ
• Từ 2021 đến nay	TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
• Từ 2023 đến nay	TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Hà Nội

Số lượng cổ phần sở hữu:	2.985.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10,00%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện (Đại diện sở hữu của Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn)	2.985.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10,00%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

# 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



**Bà Nguyễn Thị Phước**  
TV HĐQT

Ngày sinh : 25/04/1959  
 Nơi sinh : Khánh Hòa  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Người đại diện vốn của CTCP Thương mại Địa ốc Việt
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh BĐS Việt Gia Phú

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ
• Từ năm 1996 đến 2007	Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư – Thương mại – Du lịch Hiệp Phúc
• Từ năm 2008 đến 2023	Tổng Giám đốc CTCP Thương mại Địa ốc Việt
• Từ 05/2013 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:	4.663.777 cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,61%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	4.663.777 cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,61%
• CTCP Thương mại Địa ốc Việt	3.745.550 cổ phần, chiếm tỷ lệ	12,54%
• Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh BĐS Việt Gia Phú	918.227 cổ phần, chiếm tỷ lệ	3,07%
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



**Ông Phạm Văn Phong**  
TV HĐQT

Ngày sinh : 07/10/1962  
 Nơi sinh : Thanh Hóa  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT độc lập  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ
• Từ 1993 đến 1996	Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp Khu vực Krong Buk Đắk Lắk
• Từ 10/1996 đến 10/2002	Phó Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam CN. Đắk Lắk
• Từ 2002 đến 2017	Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam CN. Đắk Lắk
• Từ 2017 đến 2018	Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT Sacombank
• Từ 2018 đến 2022	- Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Sacombank - TV HĐQT độc lập CTCP Bia Sài Gòn-Miền Trung
• Từ 2022 đến nay	- Phó Chủ tịch HĐQT Sacombank - TV HĐQT độc lập CTCP Bia Sài Gòn-Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

## 2. BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

STT	Thành viên BĐH	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân		Sở hữu của người có liên quan	
			Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Huỳnh Văn Dũng	TV. HĐQT kiêm Tổng giám đốc	2.985.000	10%	412.495	1,38%	32.200	0,11%
2	Ông Võ Thành Điền	Phó Tổng giám đốc	-	-	35.843	0,12%	28.002	0,09%
3	Ông Nguyễn Thành Nguyên	Kế toán trưởng	-	-	-	-	-	-
4	Ông Trần Hữu Phú	Người phụ trách QTCT	-	-	11.200	0,03%	-	-
5	Ông Nguyễn Hoàng Long	Giám đốc Chi nhánh	-	-	5.008	0,02%	20.900	0,07%
6	Ông Đặng Sanh Định	Giám đốc Chi nhánh	-	-	9.702	0,03%	2.695	0,01%



Ông Võ Thành Điền  
PHÓ TGD

Ngày sinh : 12/04/1966  
 Nơi sinh : Khánh Hòa  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Tổng Giám đốc  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có  
 Khen thưởng: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
• Từ 06/1993 đến 07/1994	Phó Phòng Đầu tư và Công nợ, Công ty Đầu tư XNK Đắk Lắk
• Từ 07/1994 đến 06/2002	Giám đốc Chi nhánh Công ty Đầu tư XNK Đắk Lắk tại Huyện Krông Năng, KrôngBuk, Chư Sê
• Từ 06/2002 đến 05/2007	Phó phòng, Phụ trách phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Công ty Đầu tư XNK Đắk Lắk
• Từ 07/2007 đến 12/2007	Phụ trách Phòng Kinh doanh CTCP Bia Sài Gòn – Đắk Lắk
• Từ 01/2008 đến 09/2009	Trưởng Phòng KH-KD CTCP Bia Sài Gòn – Đắk Lắk
• Từ 10/2009 đến 12/2013	Trưởng Phòng KH-KD Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn Miền Trung tại Đắk Lắk
• Từ 01/2014 đến 12/2017	Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
• Từ 12/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:	<b>35.843</b>	cổ phần, chiếm tỷ lệ	<b>0,12%</b>
Sở hữu cá nhân	35.843	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,12%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	28.002	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,09%
• Đặng Thị Loan (Vợ)	28.002	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,09%



## 2. BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ngày sinh : 24/09/1981  
 Nơi sinh : Bình Định  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng  
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có  
 Quá trình công tác:



Thời gian	Chức vụ
• Từ 03/2007 đến 2008	Nhân viên kế toán, Kế toán tổng hợp Phòng TCKT CTCP Bia Sài Gòn - DakLak
• Từ 2008 đến 2013	Kế toán Tổng hợp Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung- DakLak
• Từ 2013 đến nay	Phó phòng Tài chính - Kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
• Từ 2024 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

Ngày sinh : 15/10/1976  
 Nơi sinh : Hà Tĩnh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân tiếng Anh, Cử nhân Quản trị Kinh doanh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Người phụ trách QTCT kiêm Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có  
 Quá trình công tác:



Thời gian	Chức vụ
• Từ 04/2004 đến 11/2007	Nhân viên Trung tâm Xuất khẩu lao động và Chuyên gia thuộc Công ty đầu tư Xuất nhập khẩu DakLak
• Từ 12/2007 đến 12/2008	Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty đầu tư Xuất nhập khẩu DakLak
• Từ 03/2008 đến 12/2008	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh CN CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung tại DakLak
• Từ 01/2009 đến 12/2013	Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính CN CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung tại DakLak
• Từ 01/2014 đến 12/2019	Phó Phòng Tổ chức - Hành chính CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
• Từ 11/2019 đến 12/2020	Người phụ trách QTCT kiêm Phó Phòng Tổ chức - Hành chính Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung
• Từ 01/2021 đến nay	Người phụ trách QTCT kiêm Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:	11.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,03%
Sở hữu cá nhân	11.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,03%
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024:

Ngày 28/12/2023, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 28/2023/QĐ - HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Nguyên đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung, nhiệm kỳ 3 năm và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.

## 2. BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ngày sinh : 14/12/1962  
Nơi sinh : Hoài Ân, Bình Định  
Quốc tịch : Việt Nam  
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:

- Giám đốc Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Quy Nhơn
- Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ Bia Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>25.908</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>0,09%</b>
Sở hữu cá nhân	5.008	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,02%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	20.900	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,07%
· Huỳnh Thị Bích Tiên (Vợ)	20.900	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,07%



**Ông Nguyễn Hoàng Long**  
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Ngày sinh : 02/01/1973  
Nơi sinh : Đông Hòa, Phú Yên  
Quốc tịch : Việt Nam  
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:

- Giám đốc Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Phú Yên
- Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ Bia Phú Yên

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>12.397</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>0,04%</b>
Sở hữu cá nhân	9.702	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,03%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	2.695	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%
· Huỳnh Thị Tường Vân (Vợ)	2.695	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%



**Ông Đặng Sanh Định**  
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

## 3. BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân		Sở hữu của người có liên quan	
			Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Trưởng ban	0	0	0	0	3.069	0,01%
2	Ông Trịnh Văn Thảo	Thành viên	0	0	0	0	0	0
3	Ông Bùi Quang Đáng	Thành viên	1.602.940	5,37%	0	0	0	0

Ngày sinh : 08/02/1971  
Nơi sinh : Đà Nẵng  
Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán  
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Trưởng Ban kiểm soát  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
· Từ 1996 đến 2003	Kế toán trưởng Công ty TNHH ĐT-TM-DL Hiệp Phúc
· Từ 2004 đến 2009	Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH ĐT-TM-DL Hiệp Phúc tại Quảng Nam (Trạm thu phí Tam Kỳ)
· Từ 2010 đến 04/2016	Phó Tổng giám đốc CTCP Thương Mại Địa Ốc Việt (Vietcomreal)
· Từ 05/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>3.069</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>0,01%</b>
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	3.069	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%
· Phạm Hà Thái Uyên (Vợ)	3.069	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%



**Ông Nguyễn Văn Dũng**  
TRƯỞNG BKS

### 3. BAN KIỂM SOÁT



**Ông Trịnh Văn Thảo**  
 TV BKS

Ngày sinh : 02/02/1973  
 Nơi sinh : Thanh Hóa  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban kiểm soát  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:  
 Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
• Từ 1996 đến 2001	Trợ lý Kế toán - Phòng TC - KT Tổng Công ty Xây Dựng Trường Sơn Bộ Quốc Phòng.
• Từ 2001 đến 2006	Kế toán tổng hợp - Phòng TC - KT Công ty Du Lịch-Dịch vụ và Thương mại TOSECO - Bộ Quốc Phòng
• Từ 2006 đến 2010	Kế toán trưởng - Trung tâm Thương Mại - Dịch Vụ Phương Nam - Bộ Quốc Phòng
• Từ 2011 đến nay	- Chuyên viên Kiểm toán nội bộ - Ban KTNB Tổng Công ty Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO); - Thành viên BKS CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



**Ông Bùi Quang Đáng**  
 TV BKS

Ngày sinh : 05/10/1965  
 Nơi sinh : Phú Yên  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế  
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban kiểm soát  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:  
 Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
• Từ năm 1986 đến 1991	Công tác tại Công ty Thương nghiệp Sông Cầu, Phú Yên
• Từ 08/1993 đến 2014	Kế toán trưởng Công ty xổ số kiến thiết Phú Yên
• Từ 2014 đến 10/2016	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Yên
• Từ 11/2016 đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Yên
• Từ 04/2017 đến nay	Thành viên BKS CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:	1.602.940 cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,37%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện (Đại diện sở hữu của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên)	1.602.940 cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,37%
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



## 4. NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

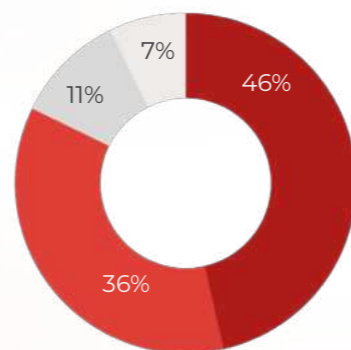
### TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

#### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

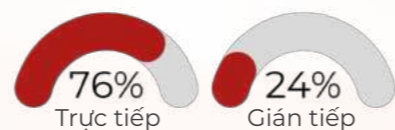
Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Tính chất phân loại	Số lượng ( người)	Tỷ lệ %
I	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>495</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	230	46%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	177	36%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	52	11%
4	Lao động phổ thông	36	7%
II	<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>495</b>	<b>100%</b>
1	Lao động trực tiếp	378	76%
2	Lao động gián tiếp	117	24%
III	<b>Theo giới tính</b>	<b>495</b>	<b>100%</b>
1	Nam	410	83%
2	Nữ	85	17%
IV	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>495</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	34	7%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	461	93%
V	<b>Theo độ tuổi</b>	<b>495</b>	<b>100%</b>
1	Từ 18 đến 25 tuổi	4	1%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	105	21%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	189	38%
4	Trên 45	197	40%

Theo trình độ lao động



Theo đối tượng lao động



Theo giới tính



Theo thời hạn Hợp đồng lao động



Theo độ tuổi



#### THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI NĂM 2024

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	487	493	490	492	495
Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	13,8	14,5	15,2	15,9	16,7

## CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, LƯƠNG THƯỜNG, PHÚC LỢI

### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Xác định 'Con người' là cốt lõi, quyết định sự phát triển lâu dài của Công ty, do đó SMB thường xuyên có chính sách tuyển dụng linh hoạt, đầy đủ tính công bằng, không ngừng thu hút những người lao động giỏi, nhân tài đến với Công ty. Tìm kiếm những cá nhân xuất sắc và tài năng, có năng lực, tâm huyết với Công ty. Ngoài ra, để đảm bảo rằng mọi nhân viên của SMB luôn ở trạng thái tốt nhất và đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng cao, SMB đã không ngừng tổ chức các buổi bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ. Những khóa đào tạo này không chỉ giúp nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn tạo cơ hội cho sự chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giữa các thành viên trong tổ chức.



### HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Nguồn nhân lực chất lượng là yếu tố then chốt trong việc phát triển bền vững. Để đảm bảo nhân sự ngày càng chuyên nghiệp, SMB liên tục tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng, nhằm nâng cao kỹ năng và hiệu suất làm việc của nhân viên. Điều này được thực hiện định kỳ và được lãnh đạo công ty tổ chức một cách có kế hoạch.

Hàng năm, SMB triển khai các chương trình đào tạo theo yêu cầu công việc và từng bộ phận, nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên môn phù hợp với mỗi vị trí công việc. Mục tiêu là giúp nhân viên phát triển sự hiểu biết sâu rộng về công việc của mình và hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tất cả các chi phí liên quan đến đào tạo, huấn luyện và nâng cao tay nghề của nhân viên. Nếu nhân viên mong muốn tự phát triển và học thêm kỹ năng ngoài kế hoạch đào tạo công ty, SMB sẽ xem xét và chấp thuận, miễn là điều này không ảnh hưởng đến hoạt động của công ty và quy trình sản xuất.

SMB khuyến khích sự tích cực trong việc học tập và nâng cao trình độ chuyên môn. Trong trường hợp người lao động tự chi trả chi phí học tập và sau khi hoàn thành khóa học đạt được kết quả tốt, công ty sẽ xem xét hỗ trợ một phần kinh phí hoặc cân nhắc bố trí công việc phù hợp với nghiệp vụ đào tạo của họ. Điều này là một cơ hội cho sự phát triển cá nhân và chuyển giao kỹ năng mới vào quá trình làm việc hàng ngày. Để đảm bảo nhân sự ngày càng chuyên nghiệp, chúng tôi liên tục tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng, nhằm nâng cao kỹ năng và hiệu suất làm việc của nhân viên. Điều này được thực hiện định kỳ và được lãnh đạo công ty tổ chức một cách có kế hoạch. Các chương trình nhằm bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng được ban lãnh đạo tổ chức định kỳ. Hàng năm, công ty tổ chức các chương trình đào tạo theo yêu cầu công việc và từng bộ phận nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn phù hợp với từng vị trí công việc và đảm bảo nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.





## CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG

Hệ thống trang thiết bị và nhà xưởng của công ty đều được kiểm tra và đánh giá định kỳ theo quy định. Việc này nhằm mục đích đảm bảo rằng mọi thiết bị hoạt động đúng cách, không gây ra rủi ro cho nhân viên và tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn lao động. Quá trình kiểm tra không chỉ tập trung vào trang thiết bị bảo hộ mà còn bao gồm cả kiểm tra cơ sở vật chất, môi trường làm việc và các yếu tố liên quan khác.

## CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Công ty thường xuyên tổ chức những buổi khám sức khỏe định kỳ cho CBNV nhằm phát hiện và điều trị những rủi ro về sức khỏe từ đó đưa ra những chính sách hỗ trợ phù hợp. Điều này giúp tăng cường sức khỏe tổng thể của đội ngũ nhân viên, đồng thời giảm thiểu rủi ro về sức khỏe trong quá trình làm việc.

Với việc chú trọng đến chăm sóc sức khỏe nhân viên, SMB hy vọng tạo ra một môi trường làm việc tích cực, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo động lực cho mọi người để có thể làm việc hiệu quả và đóng góp tối đa cho sự phát triển của công ty.

## CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG VÀ PHÚC LỢI

Quy chế chi trả lương được xây dựng dựa trên nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật và phản ánh đúng ngành nghề hoạt động của Công ty.

Lương thưởng được xác định một cách công bằng và minh bạch, căn cứ vào trình độ, cấp bậc và tay nghề của từng cá nhân và bộ phận. Điều này nhằm đảm bảo rằng mỗi người lao động được đánh giá đúng mức độ đóng góp của mình và nhận được sự công nhận tương xứng. Việc trích nộp Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cũng được Công ty thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, giúp bảo vệ quyền lợi và phúc lợi xã hội của nhân viên.



## CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày; 06 ngày/tuần. Thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia làm 03 ca. Đảm bảo quyền lợi cho cán bộ công nhân viên khi tham gia làm thêm giờ, tăng ca theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những đãi ngộ thỏa đáng.

## NGHỈ PHÉP, NGHỈ LỄ, TẾT

Người lao động được nghỉ lễ và nghỉ Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc, người lao động được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép.

## NGHỈ ỐM, THAI SẢN

Nhân viên sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau theo quy định của pháp luật, được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

## ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

Công ty đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị, máy móc, thiết bị, phương tiện bảo hộ đối với những lao động trực tiếp. Văn phòng làm việc rộng rãi, nhà xưởng khang trang, thoáng mát, được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn để bảo vệ an toàn cho người lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động được triển khai và tuân thủ nghiêm ngặt.



# CHƯƠNG 4

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



 Tối ưu mọi cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả

# 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## PHÂN TÍCH TỔNG QUAN

### Bối cảnh chung

Năm 2024, mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, nhưng xung đột quân sự Nga - Ukraine kéo dài và tình hình bất ổn tại Trung Đông đã dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng. Tình hình giá cả vật tư, nguyên liệu, năng lượng tiếp tục biến động mạnh, hầu hết đều tăng, ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ sản xuất và đời sống. Điều này đã tác động trực tiếp đến lạm phát và tăng trưởng kinh tế.

Trong nước, tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp và bất thường đã gây khó khăn cho đời sống người dân, đặc biệt là công nhân và lao động tự do ở nông thôn. Cơn bão Yagi gần đây đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho cơ sở hạ tầng, tình trạng sạt lở đất và lũ lụt xảy

ra ở nhiều địa phương, làm giảm nhu cầu tiêu dùng hàng hóa trên thị trường, khiến cho công tác tiêu thụ bia ngày càng khó khăn.

Ngoài ra, Nghị định 100 của Chính phủ áp dụng quá khắt khe đối với người tham gia giao thông, ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ rượu, bia trong năm qua.

### Thuận lợi

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động, Việt Nam vẫn giữ vững vị thế là một quốc gia có tình hình chính trị ổn định, kinh tế tăng trưởng khá và môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng được cải thiện. Đây chính là lợi thế lớn giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn đầu tư cũng như một môi trường thuận lợi để thu hút các nhà máy, xí nghiệp sản xuất kinh doanh trong khu vực. Sự chuyển dịch chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư quốc tế đang tạo ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp trong nước phát triển mạnh mẽ hơn.

Tại địa phương, TCT Sabeco cùng chính quyền địa phương luôn quan tâm sâu sát, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong nhiều mặt, đặc biệt là công tác kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm. Đây là nền

tảng quan trọng giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất và mở rộng thị phần. Bên cạnh đó, tập thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) của Công ty là đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm vững vàng, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Tinh thần trách nhiệm và đoàn kết trong nội bộ doanh nghiệp chính là yếu tố cốt lõi tạo nên sự phát triển bền vững của Công ty.

Ngoài ra, thương hiệu Bia Sài Gòn vẫn duy trì vị thế mạnh trên thị trường nhờ chất lượng ổn định và giá bán phù hợp, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng. Đặc biệt, bia tự doanh của Công ty ngày càng được đông đảo người lao động địa phương ưa chuộng, góp phần nâng cao nhận diện thương hiệu và mở rộng thị phần tại khu vực.

### Khó khăn

Các yếu tố địa chính trị như chiến tranh Nga - Ukraine, căng thẳng giữa Nga và phương Tây, cùng với tình hình bất ổn tại Trung Đông, đang tạo áp lực lớn lên lạm phát toàn cầu, làm gia tăng rủi ro trên thị trường tài chính. Bên cạnh đó, nền kinh tế trong nước vẫn có sự phụ thuộc nhất định vào thị trường quốc tế, do đó khó tránh khỏi sự suy giảm theo đà chững lại của kinh tế thế giới.

Trong nước, Nghị định 100/NĐ-CP tiếp tục ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ bia, rượu, khiến ngành công nghiệp đồ uống gặp nhiều thách thức. Ngoài ra, tình hình thiên tai và biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến khó lường, trái quy luật và khó dự báo hơn, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và hành vi tiêu dùng của người dân.

Không chỉ vậy, sức mua của người tiêu dùng cũng giảm sút sau hơn ba năm gồng mình chống chọi với đại dịch Covid-19, khiến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa nói chung và ngành bia rượu nói riêng gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, Sabeco tiếp tục thực hiện chính sách phân biệt đối xử, ưu tiên phân bổ sản lượng cho các công ty con, đồng thời cắt giảm mạnh sản lượng cung cấp cho các công ty liên kết, khiến tình hình cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt hơn.



# 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2024 đánh dấu một bước tiến đáng kể cho SMB với những kết quả kinh doanh tích cực. Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 186,54 triệu lít, vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm trước, cho thấy sức mua của thị trường đang phục hồi. Đặc biệt, dòng sản phẩm bia tự doanh như Bia chai Qui Nhơn và Bia Tươi ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc, nhờ chiến lược mở rộng thị trường hiệu quả và các hoạt động marketing sáng tạo.

Doanh thu và lợi nhuận của công ty cũng cho thấy sự tăng trưởng ấn tượng. Dù tổng doanh thu có sự chênh lệch nhỏ so với kế hoạch, nhưng mức tăng trưởng so với năm 2023 là đáng khích lệ. Lợi nhuận trước và sau thuế đều vượt xa kỳ vọng, chứng tỏ hiệu quả quản lý chi phí và tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Đáng chú ý, lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ tăng mạnh, phản ánh sự cải thiện trong các hoạt động cốt lõi của công ty.

Hiệu quả hoạt động tài chính của SMB cũng được cải thiện rõ rệt. Các chỉ số như vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều cho thấy sự tối ưu hóa trong quản lý tài sản và hoạt động kinh doanh. ROS, ROE và ROA tăng, chứng minh khả năng sinh lời và hiệu quả sử dụng vốn của công ty.



1. Tổng sản lượng tiêu thụ tăng



2. Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận



3. Hiệu quả hoạt động tài chính được cải thiện



4. Phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường



5. Đầu tư vào trang thiết bị, dự án



SMB không chỉ tập trung vào các sản phẩm hiện có mà còn chú trọng phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường. Sự ra mắt của Bia lon Lowen Silver và Bia chai DAKLAK nhận được phản hồi tích cực, đồng thời việc khai thác thị trường nông thôn và ngoại tỉnh đã mang lại kết quả khả quan. Bên cạnh đó, công ty cũng tiếp tục đầu tư vào trang thiết bị và dự án chiến lược để nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa quy trình sản xuất.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, SMB cũng đối mặt với một số thách thức. Sản lượng tiêu thụ Bia Sài Gòn giảm so với kế hoạch và năm trước, đặt ra yêu cầu cần có những điều chỉnh trong chiến lược kinh doanh. Sự biến động trong lợi nhuận khác cũng là một yếu tố cần được quan tâm.



# 2024

Tổng quan, năm 2024 là một năm thành công đối với SMB, với sự tăng trưởng mạnh mẽ về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận, cùng với những cải thiện trong hiệu quả hoạt động tài chính. Mặc dù vẫn còn một số thách thức, nhưng những kết quả đạt được là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/ Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/ Giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>638.196</b>	<b>62,78%</b>	<b>674.490</b>	<b>64,87%</b>	<b>36.294</b>	<b>5,69%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	139.302	21,83%	267.019	39,59%	127.717	91,68%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	223.614	35,04%	113.000	16,75%	(110.614)	(49,47%)
Các khoản phải thu ngắn hạn	56.955	8,92%	52.600	7,80%	(4.355)	(7,65%)
Hàng tồn kho	213.591	33,47%	237.954	35,28%	24.363	11,41%
Tài sản ngắn hạn khác	4.733	0,74%	3.916	0,58%	(817)	(17,26%)
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>378.371</b>	<b>37,22%</b>	<b>365.291</b>	<b>35,13%</b>	<b>(13.080)</b>	<b>(3,46%)</b>
Tài sản cố định	313.486	82,85%	286.752	78,50%	(26.734)	(8,53%)
Bất động sản đầu tư	6.468	1,71%	6.120	1,68%	(348)	(5,39%)
Tài sản dở dang dài hạn	215	0,06%	11.045	3,02%	10.830	5.037,29%
Đầu tư tài chính dài hạn	976	0,26%	976	0,27%	0	(0,01%)
Tài sản dài hạn khác	57.226	15,12%	60.399	16,53%	3.173	5,54%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.016.567</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.039.782</b>	<b>100,00%</b>	<b>23.215</b>	<b>2,28%</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất 2024)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/ Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/ Giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>621.119</b>	<b>61,98%</b>	<b>672.071</b>	<b>64,66%</b>	<b>50.952</b>	<b>8,20%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	135.037	21,74%	265.171	39,46%	130.134	96,37%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	223.614	36,00%	113.000	16,81%	(110.614)	(49,47%)
Các khoản phải thu ngắn hạn	57.494	9,26%	70.725	10,52%	13.231	23,01%
Hàng tồn kho	200.620	32,30%	219.956	32,73%	19.336	9,64%
Tài sản ngắn hạn khác	4.354	0,70%	3.219	0,48%	(1.135)	(26,06%)
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>380.997</b>	<b>38,02%</b>	<b>367.354</b>	<b>35,34%</b>	<b>(13.643)</b>	<b>(3,58%)</b>
Tài sản cố định	309.921	81,34%	283.889	77,28%	(26.032)	(8,40%)
Bất động sản đầu tư	6.468	1,70%	6.120	1,67%	(348)	(5,39%)
Tài sản dở dang dài hạn	215	0,06%	11.045	3,01%	10.830	5.037,29%
Đầu tư tài chính dài hạn	24.012	6,30%	24.012	6,54%	0	0,00%
Tài sản dài hạn khác	40.380	10,60%	42.288	11,51%	1.908	4,73%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.002.115</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.039.425</b>	<b>100,00%</b>	<b>37.310</b>	<b>3,72%</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán tổng hợp 2024)

Theo báo cáo tài chính tổng hợp thì trong năm 2024, tổng tài sản SMB ghi nhận đạt 1.039.425 triệu đồng, tăng 3,72% so với giá trị 1.002.115 triệu đồng của tổng tài sản cùng kỳ năm trước. Tình hình tài sản của SMB cho thấy sự gia tăng mạnh mẽ trong các tài sản ngắn hạn, đặc biệt là dòng tiền và các khoản phải thu, phản ánh sự phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng đáp ứng nhu cầu tài chính. Mặc dù tài sản dài hạn có sự giảm sút, nhưng sự gia tăng mạnh mẽ trong tài sản dở dang dài hạn và đầu tư tài chính dài hạn cho thấy công ty đang chuyển hướng chiến lược đầu tư có hiệu quả, hướng tới các cơ hội dài hạn với tiềm năng sinh lời cao.

### TÀI SẢN NGẮN HẠN

Trong năm 2024, tài sản ngắn hạn của SMB đạt 672.070,93 triệu đồng, tăng 8,20% so với 621.119 triệu đồng trong năm 2023. Điều này cho thấy công ty đã tăng cường sử dụng tài sản ngắn hạn, chủ yếu là tiền mặt và các khoản phải thu để hỗ trợ hoạt động sản xuất và tiêu thụ.

Tiền và các khoản tương đương tiền đã tăng mạnh từ 135.037 triệu đồng lên 265.171 triệu đồng, tương đương mức tăng 90,37%. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy công ty có dòng tiền dồi dào hơn, giúp tăng cường khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và tạo điều kiện cho các hoạt động đầu tư ngắn hạn. Việc tăng trưởng này cũng phản ánh một chiến lược tối ưu hóa dòng tiền, giảm bớt sự phụ thuộc vào các nguồn vay ngắn hạn.

Các khoản phải thu ngắn hạn của công ty tăng từ 57.494 triệu đồng lên 70.725 triệu đồng, tăng 23,01%. Điều này cho thấy công ty đang tăng trưởng doanh thu, nhưng cũng cần quản lý tốt các khoản phải thu để tránh ảnh hưởng đến dòng tiền trong tương lai. Việc gia tăng này có thể là một tín hiệu tích cực về sự phát triển doanh thu, tuy nhiên công ty cần phải theo dõi khả năng thu hồi nợ để tránh tình trạng dư nợ cao.

Hàng tồn kho của SMB tăng 9,64%, từ 200.620 triệu đồng lên 219.956 triệu đồng, cho thấy sự ổn định trong việc duy trì mức tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường và sản xuất. Việc gia tăng này có thể phản ánh sự chuẩn bị cho mùa tiêu thụ bia cao điểm, giúp công ty đáp ứng được nhu cầu của khách hàng mà không gặp phải tình trạng thiếu hụt hàng hóa.

### TÀI SẢN DÀI HẠN

Tài sản dài hạn của SMB trong năm 2024 là 367.354 triệu đồng, giảm 3,58% so với 380.997 triệu đồng trong năm 2023. Mặc dù có sự giảm sút nhẹ, nhưng phần lớn tài sản dài hạn vẫn được duy trì ổn định.

Tài sản cố định giảm 8,40%, từ 309.921 triệu đồng xuống 283.889 triệu đồng, chiếm 77,28% trong tổng tài sản dài hạn. Bất động sản đầu tư giảm nhẹ 5,39%, từ 6.468 triệu đồng xuống 6.120 triệu đồng, cho thấy công ty chưa có sự thay đổi lớn trong các khoản đầu tư bất động sản.

Đặc biệt, tài sản dở dang dài hạn và đầu tư tài chính dài hạn có sự gia tăng đáng kể. Tài sản dở dang dài hạn tăng 5.037,29%, từ 215 triệu đồng lên 11.045 triệu đồng, cho thấy công ty có những khoản đầu tư mới đang trong quá trình thực hiện, phản ánh chiến lược mở rộng đầu tư tài chính vào các cơ hội sinh lời dài hạn.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>400.973</b>	<b>95,88%</b>	<b>421.490</b>	<b>95,71%</b>	<b>20.517</b>	<b>5,12%</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	48.269	11,54%	38.562	9,15%	(9.707)	(20,11%)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.492	0,60%	3.211	0,76%	719	28,85%
Thuế phải nộp Nhà nước	153.315	36,66%	136.288	32,33%	(17.027)	(11,11%)
Phải trả người lao động	31.863	7,62%	35.848	8,51%	3.985	12,51%
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.817	0,67%	2.937	0,70%	120	4,27%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0,00%	263	0,06%	263	-
Phải trả ngắn hạn khác	25.027	5,98%	69.110	16,40%	44.083	176,14%
Vay ngắn hạn	129.000	30,85%	130.400	30,94%	1.400	1,09%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.190	1,96%	4.871	1,16%	(3.319)	(40,52%)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>17.216</b>	<b>4,12%</b>	<b>18.905</b>	<b>4,29%</b>	<b>1.689</b>	<b>9,81%</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	0	0,00%	1.050	5,55%	1.050	-
Phải trả dài hạn khác	8.008	46,51%	7.936	41,98%	(72)	(0,90%)
Dự phòng phải trả dài hạn	9.208	53,49%	9.920	52,47%	712	7,73%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>418.188</b>	<b>100,00%</b>	<b>440.395</b>	<b>100,00%</b>	<b>22.207</b>	<b>5,31%</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất 2024)

ĐVT: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>398.269</b>	<b>97,44%</b>	<b>433.354</b>	<b>97,16%</b>	<b>35.085</b>	<b>8,81%</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	41.949	10,26%	38.770	8,95%	(3.179)	(7,58%)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	25.637	6,27%	34.092	7,87%	8.455	32,98%
Thuế phải nộp Nhà nước	150.757	36,88%	134.099	30,94%	(16.658)	(11,05%)
Phải trả người lao động	28.026	6,86%	31.928	7,37%	3.902	13,92%
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.229	0,55%	2.636	0,61%	407	18,27%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0,00%	263	0,06%	263	-
Phải trả ngắn hạn khác	16.268	3,98%	60.590	13,98%	44.322	272,45%
Vay ngắn hạn	129.000	31,56%	130.400	30,09%	1.400	1,09%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.403	1,08%	577	0,13%	(3.826)	(86,89%)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>10.483</b>	<b>2,56%</b>	<b>12.666</b>	<b>2,84%</b>	<b>2.183</b>	<b>20,83%</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	0	0,00%	1.050	5,55%	1.050	-
Phải trả dài hạn khác	1.380	13,16%	1.827	14,43%	447	32,41%
Dự phòng phải trả dài hạn	9.103	86,84%	9.789	77,28%	686	7,53%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>408.751</b>	<b>100,00%</b>	<b>446.021</b>	<b>100,00%</b>	<b>37.270</b>	<b>9,12%</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán tổng hợp 2024)

Trong năm 2024, SMB tăng cường sử dụng nợ ngắn hạn để tài trợ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh, trong khi vẫn duy trì mức nợ dài hạn ổn định. Sự gia tăng tỷ lệ nợ ngắn hạn và các khoản phải trả khác giúp Công ty tối ưu hóa dòng tiền và giảm chi phí vốn, nhưng cũng cần theo dõi chặt chẽ để tránh rủi ro tài chính. Do đó, các khoản nợ phải trả, nợ xấu không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### NỢ NGẮN HẠN

Nợ ngắn hạn của SMB trong năm 2024 là 433.354 triệu đồng, tăng 8,81% so với năm 2023 (398.269 triệu đồng). Điều này cho thấy công ty đang sử dụng nợ ngắn hạn nhiều hơn để tài trợ cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn với 30,09%, tương đương 130.400 triệu đồng, có mức tăng nhẹ là 1,09% so với năm 2023. Việc duy trì tỷ lệ vay ngắn hạn ở mức ổn định giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra một cách thuận lợi.

Đặc biệt, một yếu tố đáng chú ý là phải trả ngắn hạn khác đã tăng mạnh 272,45%, từ 16.268 triệu đồng lên 60.590 triệu đồng, cho thấy SMB đã sử dụng một phần lớn nợ ngắn hạn để tối ưu hóa dòng tiền và giảm chi phí vốn. Song song với sự gia tăng của nợ ngắn hạn, SMB cũng gia tăng tài sản ngắn hạn nhằm mục đích đảm bảo rằng công ty có thể thanh toán các khoản nợ này mà không gặp khó khăn về thanh khoản.

### NỢ DÀI HẠN

Nợ dài hạn của SMB trong năm 2024 là 12.666 triệu đồng, tăng 20,83% so với năm 2023 (10.483 triệu đồng). Sự gia tăng này chủ yếu đến từ dự phòng phải trả dài hạn, tăng 7,53%, từ 9.103 triệu đồng lên 9.789 triệu đồng. Đây là một dấu hiệu tích cực, cho thấy Công ty đã chủ động tạo ra dự phòng cho các nghĩa vụ tài chính trong tương lai, nhằm giảm bớt rủi ro tài chính lâu dài.

Mặc dù nợ dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nợ phải trả (chỉ khoảng 2,84% trong tổng nợ phải trả), sự gia tăng này cũng phản ánh chiến lược tài chính thận trọng trong việc chuẩn bị cho các khoản chi trả dài hạn.

#### Lãi vay

Các khoản vay ngắn hạn của SMB chủ yếu từ Vietcombank và BIDV, với lãi suất cố định 3,5%/năm. Lãi suất ổn định này giúp SMB kiểm soát tốt chi phí lãi vay trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nếu lãi suất thị trường tăng, SMB có thể gặp khó khăn trong việc tái cấp vốn hoặc vay mới với lãi suất tương đương.



#### Ngoại tệ - Tỷ giá

##### Biến động ngoại tệ:

**EUR:** Số dư EUR giảm từ 502 EUR (tương đương 13.245.745 VND) vào ngày 1/1/2024 xuống còn 481 EUR (tương đương 12.586.643 VND) vào ngày 31/12/2024. Điều này cho thấy SMB đã sử dụng một phần EUR trong năm.

**USD:** Số dư USD tăng đáng kể từ 45.556 USD (tương đương 1.096.990.542 VND) vào ngày 1/1/2024 lên 494.480 USD (tương đương 12.486.151.873 VND) vào ngày 31/12/2024. Sự tăng trưởng lớn này có thể do hoạt động xuất khẩu, vay nợ bằng USD, hoặc các giao dịch khác.

##### Ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái hiện tại đến kết quả kinh doanh của công ty không đáng kể.

**Hoạt động xuất khẩu hạn chế:** SMB chủ yếu tập trung vào thị trường nội địa, với hoạt động xuất khẩu đồ uống rất ít. Do đó, biến động tỷ giá không ảnh hưởng lớn đến doanh thu xuất khẩu.

**Mua nguyên liệu qua Tổng công ty:** SMB không trực tiếp nhập khẩu nguyên liệu, mà mua từ Tổng công ty. Điều này chuyển giao rủi ro tỷ giá cho Tổng công ty.

**Không có vay nợ ngoại tệ:** SMB không có các khoản vay nợ bằng ngoại tệ, loại bỏ rủi ro liên quan đến chi phí trả nợ khi tỷ giá thay đổi.

**Lợi nhuận khác không lớn:** Theo BCTC tổng hợp năm 2024, thì mục lợi nhuận khác của SMB có giá trị không lớn. Điều này chứng tỏ rằng, trong năm 2024, những ảnh hưởng từ chênh lệch tỷ giá không có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của SMB.

Do đó, mặc dù lãi suất hiện tại ổn định, SMB vẫn cần theo dõi sát sao biến động lãi suất và quản lý dòng tiền hiệu quả để đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì lợi nhuận.



## 4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Công tác tổ chức, đào tạo, lao động, tiền lương

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện công tác tổ chức.
- Xây dựng chính sách thu hút lao động có trình độ cao, đồng thời triển khai các kế hoạch quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ công nhân viên có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với công ty.
- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các văn bản pháp lý áp dụng cho toàn bộ công ty.

### Công tác sản xuất – Quản lý kỹ thuật

- Phối hợp chặt chẽ với Tổ STS (Sabeco) để triển khai các biện pháp cải thiện định mức tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng, đảm bảo đạt chuẩn của Tổng Công ty.
- Thực hiện công tác vận hành tiết kiệm ở tất cả các công đoạn sản xuất, đồng thời tối ưu hóa việc bố trí lao động hợp lý.
- Tập trung triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao ở mức thấp nhất.
- Thực hiện rà soát vật tư, nguyên vật liệu thường xuyên nhằm hạn chế tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, đặc biệt đối với các nguyên vật liệu nhập khẩu.
- Đảm bảo công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị được thực hiện đầy đủ, giúp đảm bảo hoạt động thông suốt và cung cấp hàng hóa đúng hạn cho Sabeco, đồng thời tận dụng công suất dư thừa để sản xuất các sản phẩm tự doanh, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình sản xuất tại tất cả các công đoạn, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Sabeco.
- Thực hiện tốt công tác điều phối sản xuất, vật tư, công cụ dụng cụ, và nguồn nhân lực tại các đơn vị trong toàn công ty để đảm bảo hiệu quả công việc chung.
- Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng các nhà cung cấp mới về nguyên vật liệu, hóa chất với giá cả cạnh tranh, áp dụng cho tất cả ba nhà máy nhằm giảm thiểu chi phí đầu vào.

## 3. CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH, CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Năm 2024, SMB tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức ổn định, đồng thời thực hiện các điều chỉnh nhân sự để phù hợp với tình hình thực tế, củng cố và hoàn thiện bộ máy hoạt động. Điểm sáng trong năm là việc mạnh dạn khai thác thị trường mới và ngoại tỉnh, cùng với các hoạt động marketing hiệu quả, giúp tiêu thụ bia tự doanh tăng trưởng ấn tượng, đạt 17,40 triệu lít tại thị trường mới.

Công ty đã làm tốt công tác quản lý sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, định mức và lao động, đồng thời có tiền lương và dự báo tốt để tối ưu hóa việc mua vật tư và nguyên vật liệu.

Phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh, với có 42 đề tài của 62 cá nhân được công nhận sáng kiến, mang lại hiệu quả cho Công ty (thưởng 529.400.000 đồng cho 62 cá nhân có đề tài sáng kiến được công nhận), góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động. Các chính sách quản lý được duy trì và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của SMB.





#### Công tác đầu tư

- Tiến hành tiết giảm đầu tư, chỉ tập trung vào các hạng mục thiết yếu liên quan đến môi trường và những công trình giúp giảm chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư dây chuyền chiết rót bia tươi tại nhà máy Phú Yên để phù hợp với nhu cầu thị trường Phú Yên và miền Trung.

#### Công tác tài chính

- Quản lý kết quả sản xuất kinh doanh theo quý, tháng tại các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi tiêu, sử dụng vốn, chi phí tiền lương, và định mức tiêu hao trong sản xuất, nhằm kịp thời điều chỉnh và thực hiện đúng quy chế, quy định của công ty.
- Xây dựng giải pháp tài chính để huy động vốn hiệu quả, tìm nguồn vốn vay giá rẻ và giảm thiểu chi phí tài chính thông qua việc điều chuyển vốn giữa các đơn vị, phục vụ hoạt động kinh doanh chung của công ty.

- Đầu tư cải tạo dây chuyền chiết B (chiết 20 chai/két) tại nhà máy DakLak để phù hợp với dây chuyền chiết bia chai Qui Nhơn (chiết 24 chai/két) nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời khi thị trường cần.
- Đầu tư máy đóng thùng 30 lon (2 lớp) tại nhà máy DakLak để đa dạng hóa đóng gói sản phẩm, đáp ứng yêu cầu gia công bia xuất khẩu.
- Phối hợp với CTCP Chương Dương triển khai dự án sản xuất nước uống đóng chai thủy tinh.

#### Công tác khác

- Xây dựng và củng cố khối đoàn kết nội bộ trong công ty, coi đây là văn hóa doanh nghiệp và nền tảng phát triển bền vững.
- Tăng cường nhận diện thương hiệu công ty và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2018, và ISO 50001:2018.
- Quan tâm và triển khai thực hiện tốt công tác an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, và thực hiện các chính sách đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật.
- Tham gia các chương trình an sinh xã hội tại địa phương để quảng bá thương hiệu và sản phẩm công ty đến người tiêu dùng.

#### Công tác tiêu thụ

##### Đối với sản phẩm bia Sài Gòn:

- Chủ động phối hợp với các phòng ban của TCT Sabeco và bộ phận Thương mại – Vận tải để tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ Bia Sài Gòn.
- Phối hợp cùng Công ty Thương mại và các đơn vị khu vực thực hiện các chương trình quảng bá và giới thiệu sản phẩm để kích thích tiêu thụ Bia Sài Gòn.

##### Đối với bia tự doanh:

- Giữ vững thị phần hiện tại và mở rộng thị trường mới, đặc biệt là tại các tỉnh ngoài; đẩy mạnh tiêu thụ bằng các chính sách bán hàng linh hoạt.
- Tăng cường các hoạt động marketing, tham gia trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, đồng thời kết nối với các tổ chức chính trị/xã hội để quảng bá sản phẩm tại các hội nghị, hội thảo.
- Áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với nhu cầu thị trường để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm tự doanh.

##### Đối với bia xuất khẩu:

Ngoài đối tác Công ty Pomegranate Perspectives Pte, Ltd đang thực hiện xuất khẩu sang thị trường Úc và Malaysia. Công ty đã chủ động mở rộng tìm kiếm đối tác xuất khẩu bia Lowen qua Đông Hưng (Trung Quốc); Đông Phi; Malaysia và gia công bia Lager qua thị trường Hàn Quốc, Dubai, hiện đang đàm phán triển khai thực hiện

#### Công tác thi đua lao động giỏi, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật

Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, nhân rộng mô hình làm việc hiệu quả trong cán bộ công nhân viên, nhằm tăng năng suất lao động, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức đón tiếp các đoàn khách tham quan nhà máy, đồng thời tăng cường công tác quảng bá sản phẩm đến các tầng lớp xã hội trong và ngoài tỉnh.
- Kết nối với các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội địa phương để quảng bá và thúc đẩy tiêu dùng Bia Sài Gòn.

- Đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm tự doanh có tiềm năng phát triển tốt, như Bia chai Qui Nhơn và Bia tươi.
- Chủ động điều phối sản xuất Bia Qui Nhơn tại ba nhà máy, tối ưu hóa công suất các nhà máy để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ.
- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm đa dạng, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.
- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên có chất lượng cao để phát triển thị trường bia Lowen Silver tại TP. Buôn Ma Thuột.

## 5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 và Báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

# CHƯƠNG 5

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



 Định hướng mục tiêu duy trì tăng trưởng

# 1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Về công tác sản xuất kinh doanh

Hội đồng Quản trị ghi nhận năm 2024 là một năm đầy thách thức đối với Công ty, khi phải đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi từ cả môi trường kinh doanh lẫn các chính sách nội bộ. Tình hình địa chính trị bất ổn trên thế giới, thiên tai khó lường, và đặc biệt là chính sách phân biệt đối xử từ TCT đã gây ảnh hưởng đáng kể đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ Bia Sài Gòn của Công ty. Bên cạnh đó, Nghị định 100 với quy định nghiêm ngặt về nồng độ cồn cũng tạo ra những khó khăn không nhỏ cho việc tiêu thụ sản phẩm bia rượu, đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác tiêu thụ bia, rượu tại các nhà hàng, điểm bán (kênh ON).

Tuy vậy, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị và sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua những khó khăn này, đạt được những kết quả đáng khích lệ. Công tác quản lý sản xuất kinh doanh được thực hiện tốt, giúp tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa nguồn lực. Việc chủ động dự báo và mua vật tư nguyên liệu, cùng với việc tìm kiếm các nhà cung cấp uy tín, giá cả cạnh tranh, đã góp phần quan trọng vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của năm.

## Về công tác quản lý kỹ thuật và tiết kiệm năng lượng

Trong lĩnh vực quản lý kỹ thuật, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình và quy định của Sabeco, đồng thời chú trọng đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm. Các giải pháp tiết kiệm năng lượng, bảo trì máy móc và vệ sinh môi trường được thực hiện quyết liệt, mang lại hiệu quả thiết thực. Đặc biệt, dự án điện mặt trời áp mái tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần giảm chi phí và tạo thêm nguồn thu cho Công ty.

## Về lợi nhuận

Lợi nhuận đạt kết quả vượt trội so với kế hoạch và tăng trưởng so với năm trước, cho thấy sự chủ động và hiệu quả trong việc triển khai các giải pháp ứng phó với khó khăn. Công tác đầu tư được thực hiện theo chủ trương tiết giảm, tập trung vào các hạng mục cấp thiết, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

## Về công tác đầu tư

Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết giảm đầu tư: Chỉ đầu tư những hạng mục thật sự cấp thiết liên quan đến môi trường, những công trình góp phần tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

## Về công tác tiêu thụ

Mặc dù sản lượng Bia Sài Gòn giảm sút do các yếu tố khách quan và chính sách từ Sabeco, Công ty đã có những bước tiến mạnh mẽ trong việc tiêu thụ các sản phẩm bia tự doanh, đặc biệt là Bia Qui Nhơn và Bia tươi. Việc mở rộng thị trường mới, đẩy mạnh marketing và áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt đã giúp duy trì và phát triển thị phần, đồng thời mở rộng mạng lưới khách hàng. Điểm sáng của năm là sự tăng trưởng ấn tượng tại thị trường mới và ngoại tỉnh, cho thấy sự nhạy bén và hiệu quả trong chiến lược thị trường của Công ty.

## Các mặt công tác khác

Các hoạt động khác như tổ chức Đại hội cổ đông, Hội nghị người lao động, các phong trào thi đua và hoạt động an sinh xã hội đều được thực hiện chu đáo, góp phần tạo nên một môi trường làm việc tích cực và gắn kết. Công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường luôn được chú trọng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra an toàn và bền vững. Bên cạnh những kết quả kinh doanh tích cực, Hội đồng quản trị đặc biệt nhấn mạnh đến những nỗ lực đáng ghi nhận của tập thể Công ty trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Cụ thể:

### Gắn kết cộng đồng:

Việc phối hợp với Công đoàn Sabeco tổ chức thành công hội thao khu vực Miền Trung - Tây Nguyên không chỉ tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động, mà còn là dịp để Công ty kỷ niệm 16 năm thành lập, góp phần gắn kết tinh thần đoàn kết và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Công ty đã chủ động đẩy mạnh nhận diện thương hiệu thông qua việc tham gia các chương trình văn hóa, thể dục thể thao, và đặc biệt là các hoạt động an sinh xã hội tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên. Điều này thể hiện sự quan tâm của Công ty đến việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng địa phương.

### Bảo vệ môi trường và an toàn lao động:

Công ty luôn đặt công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường lên hàng đầu. Việc củng cố và duy trì thường xuyên các hoạt động này cho thấy sự cam kết của Công ty đối với việc bảo vệ sức khỏe người lao động và giảm thiểu tác động đến môi trường.



Việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn ISO cho thấy sự quan tâm của công ty đến việc đảm bảo những quy định của pháp luật, và những tiêu chuẩn của quốc tế.

### Trách nhiệm xã hội:

Công ty đã thực hiện các chính sách và quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định, đồng thời chú trọng đến công tác vì cộng đồng và an sinh xã hội. Với số tiền 1.881 triệu đồng (DakLak: 1.023 triệu đồng; Quy Nhơn 600 triệu đồng; Phú Yên 258 triệu đồng) được đóng góp cho các hoạt động này trong năm 2024, Công ty đã thể hiện vai trò là một doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong năm 2024, đồng thời tin tưởng rằng với sự đoàn kết và quyết tâm, Công ty sẽ tiếp tục vượt qua mọi thách thức và đạt được những thành công mới trong tương lai.



## 2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban điều hành trong việc dẫn dắt Công ty đạt được những kết quả tích cực trong năm 2024. Ban điều hành đã thể hiện năng lực lãnh đạo, quản lý và điều hành hiệu quả, tuân thủ đúng các chỉ đạo, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Cụ thể, Ban điều hành đã:

### Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành:

- Triển khai hiệu quả các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2024, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng.
- Chủ động báo cáo và xin ý kiến Hội đồng quản trị đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị.
- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, bao gồm nộp thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, và đảm bảo quyền lợi của người lao động theo luật định.

### Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả:

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản lý sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm chi phí, định mức và lao động, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Việc chủ động tiên lượng, dự báo và thực hiện tốt công tác mua vật tư, nguyên vật liệu đã giúp đảm bảo nguồn cung ứng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

### Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật:

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình công nghệ và các quy định của Sabeco trong sản xuất bia Sài Gòn.
- Luôn quan tâm đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm.
- Chủ động phối hợp với Sabeco để tiết giảm định mức tiêu hao, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.
- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong sản xuất và lưu thông.
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

- Cải thiện đáng kể công tác vệ sinh môi trường.
- Khai thác hiệu quả dự án điện mặt trời áp mái.

### Đẩy mạnh công tác tiêu thụ:

- Triển khai các giải pháp linh hoạt để đẩy mạnh tiêu thụ, đặc biệt là đối với bia tự doanh.
- Mở rộng thị trường mới, ngoại tỉnh, và đẩy mạnh hoạt động marketing.

### Thực hiện tốt công tác đầu tư:

- Thực hiện chủ trương tiết giảm đầu tư, tập trung vào các hạng mục cấp thiết.

### Thực hiện tốt các công tác khác:

- Sắp xếp lại các phòng ban, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo.
- Phối hợp tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2024, giám sát chỉ đạo việc công bố thông tin với mục tiêu chính xác, minh bạch đúng quy định của pháp luật.
- Đẩy mạnh nhận diện thương hiệu.
- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.
- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

Nhìn chung, Ban điều hành đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong năm 2024. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với năng lực và kinh nghiệm của mình, Ban điều hành sẽ tiếp tục dẫn dắt Công ty vượt qua những thách thức và đạt được những thành công mới trong tương lai.

## 3. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025				%KH2025/TH2024
				Tổng cộng	Đắc Lắc	Quy Nhơn	Phú Yên	
I	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ	Triệu lít	186,54	188,07	91,07	52,00	45,00	100,82
1	Bia các loại	Triệu lít	177,65	178,00	86,00	52,00	40,00	100,20
1.1	Bia Sài Gòn	Triệu lít	56,39	66,00	46,00	10,00	10,00	117,05
-	Bia chai SG Larger 450	Triệu lít	19,15	20,00	-	10,00	10,00	104,44
-	Bia lon SG Larger 330	Triệu lít	37,24	46,00	46,00	-	-	123,53
1.2	Bia tự doanh	Triệu lít	120,23	110,00	38,00	42,00	30,00	91,49
-	Bia chai Lowen Pils	Triệu lít	0,68	1,00	-	1,00	-	147,53
-	Bia lon Lowen Silver	Triệu lít	0,93	4,00	4,00	-	-	429,14
-	Bia chai Qui Nhơn 330	Triệu lít	81,74	69,00	19,00	40,00	10,00	84,41
-	Bia lon Qui Nhơn 330	Triệu lít	3,50	4,00	4,00	-	-	114,31
-	Bia chai DAKLAK	Triệu lít	0,02	1,00	1,00	-	-	611,45
-	Bia Tươi	Triệu lít	33,37	31,00	10,00	1,00	20,00	92,91
1.3	Đồ uống xuất khẩu	Triệu lít	1,03	2,00	2,00	-	-	194,83
2	Nước uống đóng chai, Rượu, Sữa	Triệu lít	8,89	10,07	5,07	-	5,00	113,18
III	Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	1.365,51	1.425,26	832,64	349,64	242,98	104,38
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	214,17	152,60	45,60	85,60	21,40	71,25
V	Nộp ngân sách	Tỷ Đồng	1.177,20	1.237,64	779,50	284,60	173,54	105,13

### Phương hướng thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2025:

#### Công tác lao động:

Công ty tập trung tối ưu hóa nhân lực bằng cách rà soát, đánh giá hiệu quả lao động, tinh giản bộ phận yếu kém và tuyển dụng nhân sự chất lượng cao cho các vị trí quản lý, chuyên môn. Đồng thời, chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ CBCNV, đảm bảo chế độ đãi ngộ cạnh tranh và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Công ty cũng tăng cường thu hút nhân tài, hoàn thiện văn bản pháp quy và đẩy mạnh nhận diện thương hiệu.

#### Công tác quản trị sản xuất kinh doanh:

Chiến lược kinh doanh linh hoạt, tập trung vào xuất khẩu và tối ưu chi phí sản xuất. Công ty xây dựng kịch bản ứng phó rủi ro, đẩy mạnh quảng bá sản phẩm Bia Sài Gòn, tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu, đa dạng hóa sản phẩm và vận hành tiết kiệm. Công tác bảo trì thiết bị, kiểm soát chất lượng được chú trọng, cùng với việc tìm kiếm nhà cung cấp cạnh tranh.

#### Các mặt công tác khác:

Công ty tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định về an toàn lao động, môi trường. Phong trào thi đua, sáng kiến được khuyến khích và các hoạt động an toàn thực phẩm, PCCC được chú trọng.

#### Công tác đầu tư và giải ngân:

Các dự án cấp bách, chiến lược sẽ được ưu tiên đầu tư để đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiết giảm chi phí. Vốn đầu tư sẽ được giải ngân theo đúng kế hoạch là 86,45 tỷ đồng. Vốn vay lưu động sẽ được sử dụng hiệu quả để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và đảm bảo sử dụng đúng mục đích.

# CHƯƠNG 6

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



## 1. NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### “Trách nhiệm”

- Công ty cam kết tuân thủ mọi quy định của pháp luật liên quan đến quyền lợi của các bên liên quan.
- Thực hiện trách nhiệm xã hội và môi trường, tham gia các hoạt động xã hội và giữ vững cam kết đối với cộng đồng.

### “Công bằng”

Đảm bảo rằng mọi cổ đông trong Công ty được đối xử công bằng, không phân biệt đối xử dựa trên các yếu tố như chức vụ, giới tính, hay nguồn gốc.

## ESG

### “Bền vững”

- Tập trung vào việc đảm bảo lợi ích bền vững cho tất cả các bên liên quan, bao gồm cả khách hàng, nhà đầu tư, nhân viên và cộng đồng.
- Hỗ trợ các dự án và hoạt động có thể giúp hài hòa giữa phát triển kinh doanh của Công ty và phát triển kinh tế - xã hội cũng như bảo vệ môi trường.

### “Minh bạch”

- Đảm bảo việc công khai thông tin là một ưu tiên, đáp ứng đầy đủ và kịp thời các yêu cầu thông tin của các bên liên quan.
- Thực hiện các biện pháp để tăng cường minh bạch trong mọi khía cạnh của hoạt động doanh nghiệp, bao gồm tài chính, quản lý, và chiến lược phát triển.

Công ty cam kết không ngừng hoàn thiện và đổi mới để đảm bảo cung cấp sản phẩm chất lượng cao cho người tiêu dùng. Điều này bao gồm việc nghiên cứu và áp dụng các công nghệ mới, quy trình sản xuất hiệu quả, và duy trì các tiêu chuẩn chất lượng cao. Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục tạo ra môi trường làm việc ổn định, giúp đảm bảo công ăn việc làm cho toàn bộ nhân viên và gia tăng quyền lợi cho cổ đông.

#### Hoàn thiện và Đổi mới:

- Nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới trong quá trình sản xuất để cải thiện chất lượng sản phẩm và hiệu suất.
- Liên tục đào tạo nhân viên để nâng cao kỹ năng và kiến thức, đảm bảo họ luôn tiếp cận được với những tiến bộ mới nhất trong ngành.

#### Ổn định việc làm và Quyền lợi của nhân viên:

- Tạo ra môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự sáng tạo và đóng góp của nhân viên.
- Nâng cao chính sách phúc lợi, bảo hiểm và lợi ích khác để tăng cường quyền lợi và cam kết đối với nhân viên.

#### Minh bạch và Tuân thủ:

- Duy trì minh bạch thông tin về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp, bao gồm tài chính, chiến lược và quản trị.
- Tuân thủ các quy định và chuẩn mực quản lý hiện hành để đảm bảo trách nhiệm và minh bạch trong hoạt động doanh nghiệp.

#### Đóng góp vào Phát triển Kinh tế và Xã hội:

- Hỗ trợ các dự án và hoạt động xã hội để góp phần vào sự phát triển kinh tế và du lịch địa phương.
- Tạo thêm việc làm và đào tạo nguồn nhân lực địa phương, tăng cường ngân sách của Nhà nước và cải thiện chất lượng cuộc sống cho cộng đồng.

## 2. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

### TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

01

#### Chính sách liên quan tới tác động môi trường

Để thể hiện rõ nét hơn cam kết của SMB đối với môi trường, chính sách môi trường của công ty được xây dựng trên nền tảng của sự bền vững và trách nhiệm. SMB nhận thức sâu sắc rằng mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đều có tác động đến môi trường, do đó, việc giảm thiểu những tác động tiêu cực là ưu tiên hàng đầu.

Các chính sách môi trường của SMB không chỉ là những tuyên bố suông, mà được thể hiện xuyên suốt trong mọi khía cạnh hoạt động của công ty. Điều này bắt đầu từ việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của thị trường mà còn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Công ty luôn nỗ lực tìm kiếm và áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, từ việc lựa chọn nguyên vật liệu thân thiện với môi trường đến việc tối ưu hóa quy trình sản xuất để giảm thiểu chất thải và khí thải.

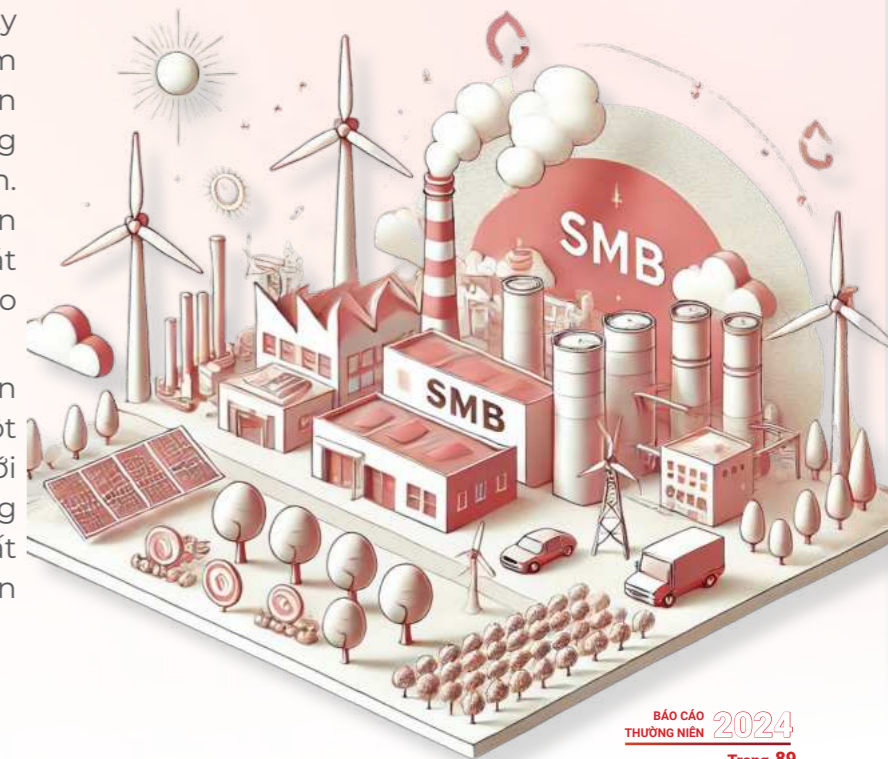
Tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng sạch là một trụ cột quan trọng trong chính sách môi trường của SMB. Công ty đầu tư vào các công nghệ tiên tiến để giảm tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất, đồng thời chuyển dần sang sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo và sạch hơn. Điều này không chỉ giúp giảm chi phí sản xuất mà còn góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường cho thế hệ tương lai.

Bên cạnh đó, SMB đặc biệt chú trọng đến việc giảm phát thải khí nhà kính, một trong những thách thức lớn nhất đối với môi trường hiện nay. Công ty áp dụng các biện pháp từ việc tối ưu hóa hiệu suất năng lượng, sử dụng nhiên liệu sạch, đến

việc đầu tư vào công nghệ xử lý khí thải. SMB cam kết minh bạch trong việc báo cáo lượng phát thải và không ngừng nỗ lực để giảm thiểu dấu chân carbon của mình.

Chính sách môi trường của SMB không chỉ là sự tuân thủ pháp luật, mà còn là cam kết tự nguyện, là trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng và hành tinh. SMB tin rằng, thông qua những hành động thiết thực, công ty có thể góp phần vào sự phát triển bền vững, tạo ra giá trị không chỉ cho doanh nghiệp mà còn cho xã hội.

SMB cam kết giảm thiểu tác động đến môi trường thông qua các chính sách cụ thể, được thể hiện rõ trong mục tiêu phát triển bền vững của công ty. Các chính sách này bao gồm đảm bảo chất lượng sản phẩm và môi trường, tiết giảm năng lượng và sử dụng năng lượng sạch hơn, cũng như giảm phát thải khí nhà kính. **Bà Huỳnh Thị Kim Chi, Phó Giám đốc nhà máy, là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc triển khai và giám sát các chính sách môi trường này.**



## 2. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI (TIẾP THEO)

### TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

# 02

#### Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

SMB nhận thức rõ tầm quan trọng của việc kiểm soát và giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất. Theo báo cáo kiểm kê, tổng lượng phát thải khí nhà kính của công ty được ghi nhận như sau:

##### Phát thải đặc thù:

- CO2 sử dụng cho công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC): 57 kg.
- Khí CO2 từ quá trình thu hồi và sử dụng trong sản xuất: 1.316.540 kg.
- Khí Biogas phát sinh từ quá trình xử lý yếm khí: 68.433 Nm<sup>3</sup>.

##### Phát thải từ các nhà máy:

- Nhà máy Đắk Lắk: 5.563 tấn CO<sub>2</sub>tđ.
- Nhà máy Quy Nhơn: Đang trong quá trình thực hiện đo lường và báo cáo.
- Nhà máy Phú Yên: Đang trong quá trình thực hiện đo lường và báo cáo.

# 03

#### Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Trong năm 2024, SMB đã và đang triển khai nhiều sáng kiến và biện pháp hiệu quả nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, bao gồm:

##### Tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo:

- Cải tạo hệ thống lạnh: Nâng cao hiệu suất dàn ngưng tụ, cải tiến hệ thống điều khiển, sử dụng biến tần cho máy lạnh.
- Tối ưu hóa hệ thống giữ bụi và quy trình nấu lên men để tiết kiệm khí nén.
- Áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50.001:2018, tối ưu hóa các công đoạn sản xuất và theo dõi hiệu suất năng lượng hàng ngày.
- Tận thu triệt để nước nổi lọc quay về làm nước xuống gạo.

##### Tối ưu hóa quy trình sản xuất:

- Chỉnh lại áp suất khí nén cấp cho các tủ ET.
- Cải tạo hệ thống điều khiển van khí nén tại khu vực CIP trung tâm.
- Giảm tổn thất nhiệt đường ống bia cấp chiết hệ A bằng cách bảo ôn và tối ưu hóa điều khiển bơm cấp bia.
- Tối ưu hóa quy trình thanh trùng và đuổi nước đường ống trong quá trình chuyển dịch nha.

**Chuyển đổi nhiên liệu:** Chuyển đổi dần từ các loại nhiên liệu phát sinh ra nhiều khí thải, sang các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường hơn.

**Sử dụng năng lượng sạch:** Áp dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái.

Những nỗ lực trên không chỉ giúp SMB giảm thiểu tác động đến môi trường mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm chi phí sản xuất.

### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

#### Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng

STT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Malt	Kg	12.415.286
2	Đại mạch	Kg	2.095.888
3	Gạo	Kg	8.701.641
4	Houblon	Kg	7.608
5	NaOH	Kg	571.973
6	Axit	Kg	129.116
7	Điện	KWh	15.708.954
8	Nước	M <sup>3</sup>	543.383
9	Hơi	Tấn	45.465

#### Nguyên vật liệu tái chế

**SMB hiện tại không sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong quá trình sản xuất sản phẩm chính.**

Nguyên nhân là do Ngành sản xuất bia đòi hỏi các tiêu chuẩn khắt khe về vệ sinh an toàn thực phẩm, đồng thời các nguyên vật liệu đầu vào phải đạt chất lượng tốt nhất nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất ra các sản phẩm chất lượng cao nhất. Việc tìm kiếm và đảm bảo nguồn cung ứng nguyên liệu tái chế đạt tiêu chuẩn chất lượng và an toàn cho sản xuất bia là một thách thức lớn. Tuy nhiên, SMB cam kết sẽ liên tục nghiên cứu và đánh giá các cơ hội sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong tương lai, khi công nghệ và điều kiện cho phép, mà vẫn đảm bảo được chất lượng sản phẩm và tuân thủ các quy định an toàn.

#### Tái chế và thu hồi sản phẩm

Phần lớn các sản phẩm nhà máy là bia chai và box inox chiếm khoảng 70% cơ cấu sản phẩm, tỉ lệ thu hồi 100%, trong đó hư hỏng khoảng 1% được phân loại và tái chế (những sản phẩm này không thuộc sản phẩm phải thực hiện tái chế theo quy định của Bộ).

SMB thực hiện một quy trình khép kín để thu hồi và tái sử dụng bia chai đã qua sử dụng. Điều này thể hiện cam kết mạnh mẽ của công ty trong việc giảm thiểu tác động đến môi trường thông qua việc giảm lượng chất thải và tiết kiệm tài nguyên.

Sản phẩm còn lại hiện nay Công ty đã thực hiện việc kê khai sản lượng để thực hiện việc tái chế theo quy định; Công ty chọn hình thức Ủy quyền việc thực hiện tái chế theo quy định của Bộ.

Hoạt động này giúp SMB giảm thiểu lượng chai thủy tinh thải ra môi trường, đồng thời giảm nhu cầu sử dụng nguyên liệu mới và tiết kiệm năng lượng so với việc sản xuất chai mới hoàn toàn.

#### Tình hình biến động giá nguyên vật liệu năm 2024:

Năm 2024 chứng kiến nhiều biến động về giá cả nguyên vật liệu do ảnh hưởng của các yếu tố như:

- Biến động thời tiết: Ảnh hưởng đến mùa vụ và sản lượng các loại ngũ cốc như đại mạch, gạo.
- Tình hình kinh tế toàn cầu: Lạm phát, biến động tỷ giá, và các vấn đề địa chính trị ảnh hưởng đến giá cả và nguồn cung nguyên vật liệu.
- Tác động do những thay đổi về luật pháp của các nước xuất và nhập khẩu nguyên liệu.

Theo đó, SMB đã luôn chủ động xây dựng các hợp đồng dài hạn với nhà cung cấp để ổn định giá cả, đồng thời áp dụng các biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất và có chiến lược quản lý nguyên vật liệu hiệu quả để đảm bảo sự ổn định và bền vững của hoạt động sản xuất kinh doanh.





## 2. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI (TIẾP THEO)

### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tình hình tiêu thụ năng lượng trong năm:

STT	Tổng năng lượng điện sử dụng phân loại theo từng nguồn (KWh)	Năm 2024		
		Điện EVN	Điện Solar	Tổng
1	Nhà máy Đắc Lắc	5.483.930	1.100.135	6.584.065
2	Nhà máy Quy Nhơn	3.754.857	1.180.457	4.935.314
3	Nhà máy Phú Yên	3.091.216	1.098.359	4.189.575
Tổng năng lượng điện tiêu thụ		12.330.003	3.378.951	15.708.954

Tiết kiệm nước

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước (ĐVT: m³)	Tổng lượng nước tiết kiệm (ĐVT: m³/năm)
1	Nhà máy Đắc Lắc	212.659	5.827
2	Nhà máy Quy Nhơn	167.732	32.480
3	Nhà máy Phú Yên	162.992	0
Tổng nước (m³)		543.383	38.307



Tình hình tiêu thụ năng lượng hơi

STT	Tổng năng lượng hơi sử dụng phân loại theo từng nguồn (Tấn)	Năm 2024
1	Nhà máy Đắc Lắc	18.991
2	Nhà máy Quy Nhơn	13.888
3	Nhà máy Phú Yên	12.586
Tổng năng lượng hơi tiêu thụ		45.465



Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Trong năm 2024, SMB đã đạt được những kết quả đáng kể trong việc tiết kiệm năng lượng

**Điện:** SMB đã giảm từ 5% đến 12,21% lượng điện tiêu thụ/1000 lít bia so với năm 2023.

- Nhà máy Đắc Lắc: 10,16%
- Nhà máy Quy Nhơn: 12,21%
- Nhà máy Phú Yên: 4,65%

Bên cạnh đó, các nhà máy cũng đã đầu tư điện năng lượng mặt trời áp mái với tỉ trọng thay thế từ 20- 36%, từ đó góp phần giảm lượng phát thải CO<sub>2</sub>tđ.

**Hơi:**

- Nhà máy Đắc Lắc: 3,36%
- Nhà máy Quy Nhơn: 12,22%
- Nhà máy Phú Yên: 0,2%

Công ty đã chuyển sang đốt lò hơi hoàn toàn bằng nguyên liệu Biomass thân thiện với môi trường... điều này góp phần đáng kể trong việc giảm phát thải khí nhà kính.

**Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng và kết quả SMB liên tục triển khai các sáng kiến để tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo:**

**Cải tạo hệ thống lạnh:**

Năm 2024 chứng kiến nhiều biến động về giá cả nguyên vật liệu do ảnh hưởng của các yếu tố như:

- Nâng cao công suất dàn ngưng tụ hệ thống lạnh A.
- Cải tạo hệ điều khiển hệ thống lạnh A, B và phân tầng.
- Sử dụng biến tần cho máy lạnh 500.

**Tối ưu hóa quy trình sản xuất:**

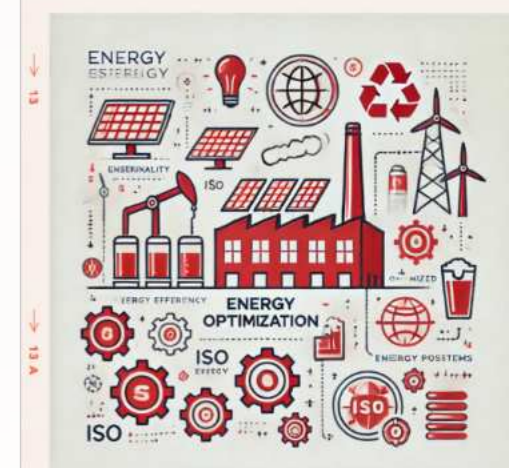
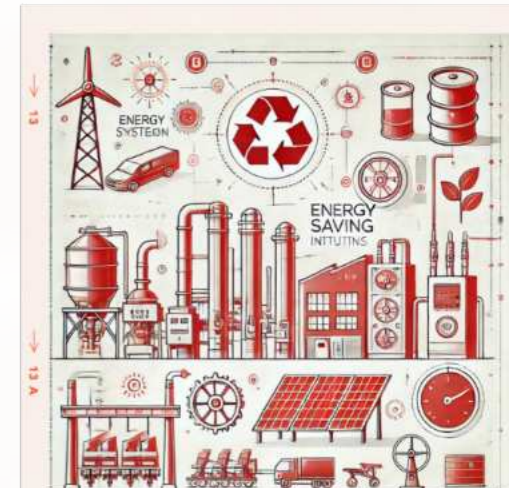
- Cải tạo hệ thống giữ bụi Xay nghiền Phân xưởng Nấu Lên men để tiết kiệm khí nén.
- Tận thu triệt để nước nổi lọc quay về làm nước xuống gạo.
- Chỉnh lại áp khí nén cấp cho các tủ ET.
- Cải tạo hệ thống điều khiển van khí nén tại khu vực CIP trung tâm.
- Giảm tổn thất nhiệt đường ống bia cấp chiết hệ A bằng cách bảo ôn và tối ưu điều khiển bơm cấp bia.
- Thanh trùng và đuổi nước đường ống mẻ đầu và mẻ cuối quá trình chuyển dịch nha.

**Áp dụng hệ thống quản lý năng lượng**

- Áp dụng ISO 50.001:2018.
- Tối ưu hóa từng công đoạn sản xuất.
- Đưa ra chương trình mục tiêu cho các hộ tiêu thụ năng lượng chiếm tỉ trọng lũy kế đến 80%.
- Thống kê theo dõi hàng ngày để giám sát và tìm cơ hội cải tiến/ tiết giảm.

**Sử dụng năng lượng tái tạo:** Đầu tư điện năng lượng mặt trời áp mái thay thế từ 20-36% điện lưới.

Những sáng kiến trên đã góp phần đáng kể vào việc giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải CO<sub>2</sub> của SMB.



## 2. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI (TIẾP THEO)

### TIÊU THỤ NƯỚC

#### Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

##### SMB sử dụng nước từ hai nguồn chính:

- Nước từ hệ thống cấp nước thành phố: 26.722 m<sup>3</sup>.
- Nước ngầm: 233.384 m<sup>3</sup>.

Công ty cũng đã thực hiện các biện pháp để giảm lượng nước tiêu thụ trên mỗi đơn vị sản phẩm và thu hồi các chất rắn như men thải để sấy, từ đó giảm phát thải từ hệ thống xử lý nước thải do hoạt động đốt khí Mê-tan.

SMB có hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường, và hệ thống quan trắc online được kết nối với Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát chất lượng nước thải.

#### Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

##### SMB đã thực hiện các biện pháp tái chế và tái sử dụng nước, bao gồm:

- Nước nóng từ quá trình nấu lên men được thu hồi và tái sử dụng: 14.035 m<sup>3</sup>.
- Nước thu hồi từ hệ thống lọc nước RO: 30% trên tổng lượng nước từ hệ thống lọc RO.

Những biện pháp này thể hiện cam kết của SMB trong việc quản lý và sử dụng nước một cách hiệu quả và bền vững.

### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

#### Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

SMB luôn giữ tinh thần tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện đúng các yêu cầu trong giấy phép xả thải, vận hành hệ thống quan trắc online để giám sát việc xả thải, và đánh giá tác động môi trường cho từng hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ đó, trong năm 2024, Công ty đã không bị xử phạt vi phạm nào liên quan đến luật pháp và quy định về môi trường.

#### Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Do không có vi phạm, SMB không phải chịu bất kỳ khoản tiền phạt nào liên quan đến việc không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường.

#### Đánh giá rủi ro và quản lý môi trường

SMB áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2018. Công ty tiến hành đánh giá tác động môi trường định kỳ cho từng hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định các khía cạnh môi trường cần được kiểm soát và giảm thiểu tác động. Trên cơ sở đó, SMB xây dựng kế hoạch mục tiêu và tiến hành giám sát thực hiện.

#### Quản lý chất thải

SMB thực hiện phân loại và thu gom rác thải nội bộ một cách nghiêm ngặt. Công ty ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng và năng lực phù hợp để xử lý từng loại chất thải theo đúng quy định.

### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### Hoạt động đào tạo người lao động

##### SMB đặc biệt coi trọng việc đào tạo và phát triển năng lực cho người lao động:

##### Đào tạo và huấn luyện chuyên môn:

- Tổ chức huấn luyện chuyên môn, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp hàng năm
- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về an toàn hóa chất, xử lý nước thải, và các lĩnh vực khác.

##### Phát triển kỹ năng và học lực liên tục:

- Tạo điều kiện cho người lao động tham gia các chương trình phát triển kỹ năng như khóa học Brewing, đào tạo Brewmaster và kỹ năng bán hàng.
- Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề và nghiệp vụ chuyên môn.

##### Hỗ trợ và chi phí đào tạo:

- Công ty chi trả toàn bộ chi phí đào tạo theo kế hoạch.
- Hỗ trợ một phần kinh phí hoặc bố trí công việc phù hợp cho người lao động muốn học thêm ngoài kế hoạch.

##### Điều kiện học tập ngoài kế hoạch:

- Xem xét và quyết định hỗ trợ đào tạo dựa trên sự phù hợp với nhu cầu và không ảnh hưởng đến sản xuất.
- Các số liệu về số giờ đào tạo trung bình cần phải bổ sung vào báo cáo.

*Thông tin về Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động và Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động đã được trình bày tại Chương 3. Tổ chức và Nhân sự - Phần 4. Nhân sự và chính sách người lao động, trang 60-61.*



## 2. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI (TIẾP THEO)

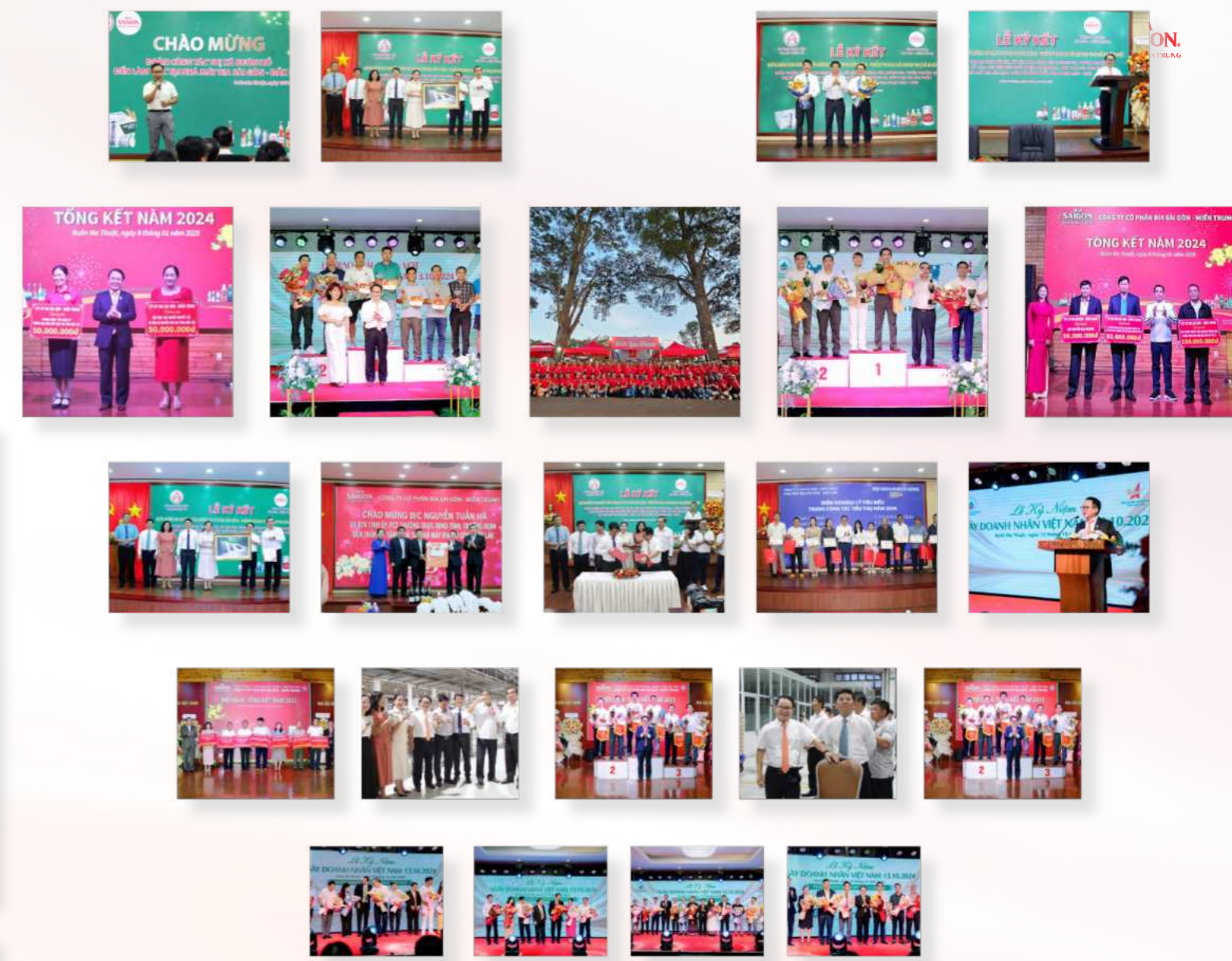
### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

SMB luôn đặt trách nhiệm với cộng đồng địa phương làm ưu tiên trong hoạt động kinh doanh. Năm 2024, công ty đã triển khai nhiều hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng thiết thực, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc hỗ trợ và nâng cao đời sống của người dân.

SMB đã tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn các nhà máy hoạt động với tổng số tiền là 1.881 triệu đồng. Trong đó:

- Nhà máy Đắk Lắk: 1.023 triệu đồng.
- Nhà máy Quy Nhơn: 600 triệu đồng.
- Nhà máy Phú Yên: 258 triệu đồng.

Những hoạt động này thể hiện sự quan tâm và chia sẻ của SMB đối với cộng đồng địa phương, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.



### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Mặc dù hiện tại SMB chưa tham gia vào các hoạt động huy động vốn từ thị trường vốn xanh, công ty luôn dành sự quan tâm đặc biệt và theo dõi sát sao những diễn biến trong lĩnh vực này. SMB mong muốn được tiếp cận và học hỏi thêm thông qua các hội thảo, sự kiện do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan ban ngành tổ chức. Trong tương lai, SMB đặt mục tiêu tiếp tục tìm hiểu việc phát hành trái phiếu xanh như một phần trong chiến lược phát triển bền vững. SMB cam kết không ngừng nỗ lực để hoàn thiện khung pháp lý, cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư xanh và đóng góp vào sự phát triển bền vững chung.



### 3. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

#### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, Ban Tổng Giám đốc (BTGD) nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh. SMB đã chủ động triển khai nhiều giải pháp và sáng kiến nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, tập trung vào việc quản lý hiệu quả các nguồn tài nguyên và giảm phát thải.

##### Tiết kiệm tài nguyên:

- SMB đã triển khai thành công nhiều sáng kiến tiết kiệm năng lượng và nước, góp phần giảm chi phí sản xuất và bảo vệ tài nguyên.
- Việc tối ưu hóa quy trình sản xuất và áp dụng công nghệ mới đã giúp giảm lượng tiêu thụ điện và nước trên mỗi đơn vị sản phẩm.

##### Giảm thiểu phát thải:

- SMB đã thực hiện các biện pháp kiểm soát và giảm phát thải khí nhà kính, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.
- Hệ thống xử lý nước thải và khí thải được vận hành hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường.

##### Quản lý chất thải:

- SMB đã triển khai hệ thống quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại một cách bài bản, đảm bảo việc xử lý và tái chế được thực hiện đúng quy trình.

#### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

SMB luôn coi trọng mối quan hệ gắn bó với cộng đồng địa phương và xác định trách nhiệm xã hội là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của công ty. Chúng tôi mong muốn đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng thông qua các hoạt động đầu tư, hỗ trợ và hợp tác thiết thực

##### Đầu tư cộng đồng:

- SMB đã tích cực tham gia vào các hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống của người dân.
- Công ty chú trọng đến các chương trình hỗ trợ giáo dục, y tế và văn hóa.

##### Tạo việc làm và phát triển kinh tế:

- SMB tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương, góp phần phát triển kinh tế.
- Công ty ưu tiên sử dụng các nhà cung cấp địa phương, thúc đẩy sự phát triển của chuỗi cung ứng.

##### Quan hệ với cộng đồng:

- SMB xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng địa phương.
- Công ty lắng nghe và phản hồi các ý kiến đóng góp từ cộng đồng.

#### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động là tài sản quý giá của SMB. BTGD cam kết xây dựng một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, công bằng và tạo điều kiện để người lao động phát triển toàn diện. Chúng tôi chú trọng đến việc đảm bảo quyền lợi, phúc lợi và nâng cao năng lực cho người lao động thông qua các chính sách và chương trình cụ thể.

##### An toàn lao động:

- SMB đã triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, giảm thiểu rủi ro tai nạn và bệnh nghề nghiệp.
- Công ty chú trọng đào tạo và nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho người lao động.

##### Phúc lợi và đào tạo:

- Các chế độ phúc lợi và đãi ngộ được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đời sống của người lao động.
- SMB đã đầu tư vào các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng, giúp người lao động nâng cao năng lực và tay nghề.

##### Môi trường làm việc:


- SMB tạo ra môi trường làm việc thân thiện, công bằng và minh bạch.
- Công ty chú trọng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực, gắn kết người lao động.



# CHƯƠNG 7

## QUẢN TRỊ CÔNG TY



 Quản trị minh bạch đi đầu trong mọi lĩnh vực

## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Huỳnh Văn Dũng	TV. HĐQT điều hành	412.495	1,38%
3	Ông Đoàn Tiến Dũng	TV. HĐQT không điều hành	0	0%
4	Bà Nguyễn Thị Phước	TV. HĐQT không điều hành	0	0%
5	Ông Phạm Văn Phong	TV. HĐQT độc lập	0	0%

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty hoạt động thống nhất, không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Tuy nhiên, Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán nội bộ hàng năm theo quy định.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

**Các cuộc họp của HĐQT:** Trong năm 2024 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện 04 phiên họp định kỳ trực tiếp, 07 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Ban hành 12 Nghị quyết và 19 Quyết định để chỉ đạo hoạt động của Công ty liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; Công tác tổ chức, nhân sự Công ty; Ban hành định mức tiêu hao nguyên vật liệu; Ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư; Thực hiện các dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu của thị trường.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lâm Du An	11/11	100%	
2	Ông Huỳnh Văn Dũng	11/11	100%	
3	Ông Đoàn Tiến Dũng	2/11	100%	Bổ nhiệm ngày 18/10/2024
4	Bà Nguyễn Thị Phước	11/11	100%	
5	Ông Phạm Văn Phong	11/11	100%	

\*Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - TV.HĐQT - Miễn nhiệm ngày 18/10/2024 đã tham gia 9/11 cuộc họp của HĐQT trong năm 2024.

**Các nghị quyết, quyết định của HĐQT:** Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết/Quyết định được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	06/01/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024; Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023.</li> <li>Thông qua báo cáo tình hình đầu tư và giải ngân năm 2023, kế hoạch năm 2024.</li> <li>Thông qua trích thưởng cho Ban Điều hành và các chức danh quản lý quan trọng.</li> <li>Thông qua Định mức KTKT Công ty năm 2024.</li> <li>Thông qua một số nội dung chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.</li> </ul>	5/5
2	02/2024/NQ-HĐQT	05/4/2024	Thông qua thế chấp tài sản là hợp đồng tiền gửi để vay vốn lưu động.	5/5
3	03/2024/NQ-HĐQT	17/4/2024	Thông qua chi tạm ứng cổ tức năm 2024	5/5
4	04/2024/NQ-HĐQT	03/6/2024	Thông qua phê duyệt thực hiện dự án: Xây dựng Nhà kho số 9 tại khu D Chi nhánh Quy Nhơn.	5/5
5	05/2024/NQ-HĐQT	25/6/2024	Thông qua tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.	5/5
6	06/2024/NQ-HĐQT	26/6/2024	Thông qua kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, dự án: Xây dựng Nhà kho số 9 tại khu D Chi nhánh Quy Nhơn.	5/5
7	07/2024/NQ-HĐQT	08/7/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2024 và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2024.</li> <li>Thông qua công tác đầu tư và giải ngân.</li> <li>Thông qua ban hành Quy chế CBTT sửa đổi.</li> <li>Thông qua chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024.</li> </ul>	5/5
8	08/2024/NQ-HĐQT	06/8/2024	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024.	5/5
9	09/2024/NQ-HĐQT	08/8/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.	5/5

## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/2024/NQ-HĐQT	18/10/2024	- Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2024 và biện pháp thực hiện 3 tháng cuối năm 2024. - Thống nhất chia tách Phòng KH-KD thành 2 phòng mới. - Bổ sung nội dung biểu quyết tại ĐHCĐ bất thường năm 2024.	5/5
11	11/2024/NQ-HĐQT	27/11/2024	Thông qua thành lập Công ty TNHH MTV Thương mại-Dịch vụ Bia Phú Yên.	5/5
12	12/2024/NQ-HĐQT	11/12/2024	Thông qua mua xe ô tô 5 chỗ ngồi để phục vụ công tác	5/5
13	13/2024/NQ-HĐQT	26/12/2024	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phê duyệt phân cấp ủy quyền Hạng mục: Đầu tư nâng cấp hệ thống điều khiển Braumat tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Phú Yên.	5/5

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

#### Tham gia các cuộc họp HĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến vào các vấn đề quan trọng như báo cáo tài chính, chiến lược kinh doanh, và quản trị rủi ro.
- Đảm bảo rằng các quyết định được đưa ra dựa trên thông tin đầy đủ và khách quan.

#### Giám sát Ban Điều hành:

- Giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và chính sách của công ty.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và đưa ra các khuyến nghị để cải thiện.

### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Ông Phạm Văn Phong - TV HĐQT độc lập của SMB đồng thời cũng là Phó Chủ tịch HĐQT Sacombank đã được Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Thành viên HĐQT.

## 2. BAN KIỂM SOÁT

### Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Trưởng ban	0	0%
2	Ông Trịnh Văn Thảo	Thành viên	0	0%
3	Ông Bùi Quang Đăng	Thành viên	0	0%

### Hoạt động của Ban kiểm soát

#### Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:

##### Tính chủ động, toàn diện và có trách nhiệm:

- BKS đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, thể hiện qua việc theo dõi, kiểm tra, và giám sát toàn diện các hoạt động của công ty.
- Việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, cử đại diện tham gia họp HĐQT, và xây dựng kế hoạch thực hiện cho thấy sự chuyên nghiệp và có trách nhiệm trong công tác.
- Các cuộc họp định kỳ tại các chi nhánh (Quy Nhơn, Phú Yên) cho thấy tính chủ động và sự chú trọng giám sát hoạt động tại từng đơn vị.

##### Kiểm tra và giám sát chặt chẽ:

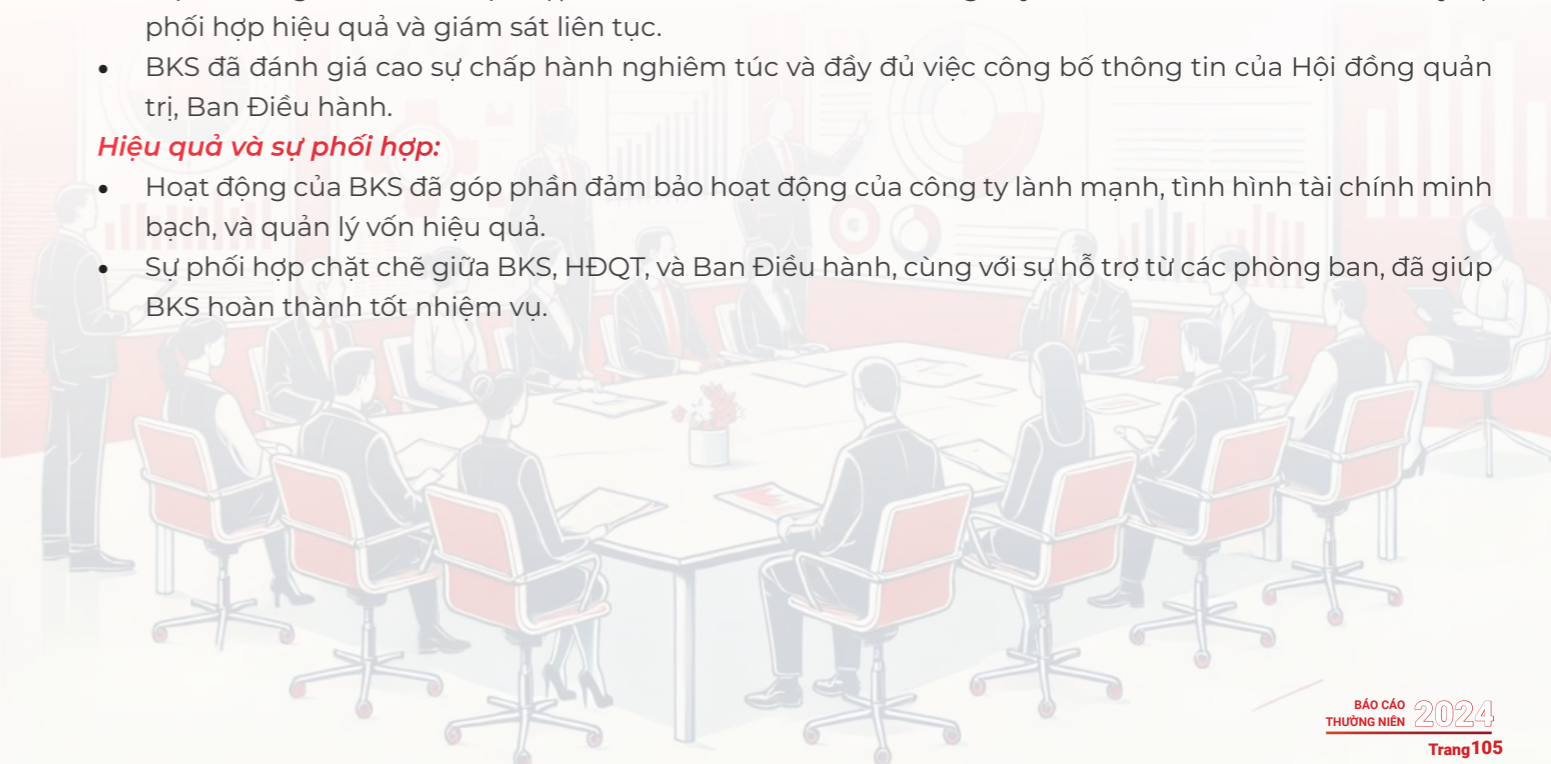
- BKS đã thực hiện thẩm tra kỹ lưỡng các báo cáo tài chính (quý, bán niên), đảm bảo tính chính xác và minh bạch.
- Việc kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, tình hình công nợ, quản lý tài sản, và công tác đầu tư tại các chi nhánh thể hiện sự giám sát chặt chẽ các hoạt động tài chính và kinh doanh.
- Việc giám sát quy trình tổ chức ĐHCĐ (thường niên và bất thường) đảm bảo công ty hoạt động theo đúng quy định.

##### Giám sát việc tuân thủ và hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành:

- BKS đã theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, và Ban Điều hành, đảm bảo công ty tuân thủ đúng pháp luật và các quy định.
- Việc tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và trao đổi thường xuyên với Ban Điều hành cho thấy sự phối hợp hiệu quả và giám sát liên tục.
- BKS đã đánh giá cao sự chấp hành nghiêm túc và đầy đủ việc công bố thông tin của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

##### Hiệu quả và sự phối hợp:

- Hoạt động của BKS đã góp phần đảm bảo hoạt động của công ty lành mạnh, tình hình tài chính minh bạch, và quản lý vốn hiệu quả.
- Sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS, HĐQT, và Ban Điều hành, cùng với sự hỗ trợ từ các phòng ban, đã giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ.



## 2. BAN KIỂM SOÁT

### Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, BKS đã tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT, xem xét, rà soát các Nghị Quyết do HĐQT ban hành nhằm kiểm tra tính hợp pháp và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Nhằm đảm bảo Công ty luôn hoạt động hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích hơn nữa cho cổ đông. BKS đã nghiêm túc thực hiện chức năng, quyền hạn của mình trong việc giám sát các mục tiêu và hoạt động mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	3/3	100%
2	Ông Trịnh Văn Thảo	3/3	100%
3	Ông Bùi Quang Đáng	3/3	100%

STT	Cuộc họp	Ngày họp	Nội dung - Kết quả cuộc họp
1	Cuộc họp 1	Từ ngày 01 đến ngày 02-03-2024	1. Thẩm tra Báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2023; 2. Ý kiến về hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị; Người điều hành trong năm 2023, thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; 3. Rà soát Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét quyết định;
2	Cuộc họp 2	Từ ngày 14 đến ngày 15-08-2024	1. Kiểm tra chứng từ, công tác hạch toán, sổ sách và số liệu kế toán 7 tháng đầu năm 2024 tại chi nhánh Quy Nhơn; 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm 2024 của chi nhánh Quy Nhơn (Chủ yếu xem xét các yếu tố sản lượng, doanh thu và chi phí ảnh hưởng đến lợi nhuận 7 tháng đầu năm 2024 tại chi nhánh Quy Nhơn); 3. Kiểm tra tình hình công nợ, quản lý và sử dụng tài sản, công tác đầu tư của chi nhánh Quy Nhơn và các nội dung khác có liên quan (nếu có). 4. Kiểm tra việc thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Nghị quyết và Quyết định của HĐQT; Quyết định của Tổng giám đốc; Công tác chỉ đạo và điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh Quy Nhơn qua 7 tháng đầu năm 2024;
3	Cuộc họp 3	Từ ngày 11 đến ngày 12-09-2024	1. Kiểm tra chứng từ, công tác hạch toán, sổ sách và số liệu kế toán 7 tháng đầu năm 2024 tại chi nhánh Phú Yên; 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm 2024 của chi nhánh Phú Yên (Chủ yếu xem xét các yếu tố sản lượng, doanh thu và chi phí ảnh hưởng đến lợi nhuận 7 tháng đầu năm 2024 tại chi nhánh Phú Yên); 3. Kiểm tra tình hình công nợ, quản lý và sử dụng tài sản, công tác đầu tư của chi nhánh Phú Yên và các nội dung khác có liên quan (nếu có). 4. Kiểm tra việc thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Nghị quyết và Quyết định của HĐQT; Quyết định của Tổng giám đốc; Công tác chỉ đạo và điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh Phú Yên qua 7 tháng đầu năm 2024;

## 3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương + khác	Tổng thu nhập
<b>I. Hội đồng quản trị</b>					
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	130.000.000		130.000.000
2	Ông Huỳnh Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD	91.000.000	796.320.000	887.320.000
3	Bà Nguyễn Thị Phước	Thành viên HĐQT	91.000.000		91.000.000
4	Ông Phạm Văn Phong	Thành viên HĐQT	91.000.000		91.000.000
5	Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ 18/10/2024)	21.000.000		21.000.000
6	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ 18/10/2024)	70.000.000		70.000.000
<b>II. Ban kiểm soát</b>					
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Trưởng ban	260.000.000		260.000.000
2	Ông Bùi Quang Đáng	Thành viên	52.000.000		52.000.000
3	Ông Trịnh Văn Thảo	Thành viên	52.000.000		52.000.000
<b>III. Ban điều hành và Kế toán trưởng</b>					
1	Ông Huỳnh Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD			887.320.000
2	Ông Võ Thành Điền	Phó TGD			529.680.000
3	Ông Nguyễn Thành Nguyên	Kế toán trưởng			346.200.000



### 3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, Số cổ thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
<b>I. Người nội bộ</b>							
1	Trần Hữu Phú	Người phụ trách QTCT	9.100	0,03%	11.200	0,03%	Đầu tư
<b>II. Người có liên quan của Ông Huỳnh Văn Dũng - Tổng Giám đốc Công ty</b>							
1	Huỳnh Văn Triển	Em ruột	10.230	0,03%	31.000	0,10%	Nhu cầu tài chính
<b>III. Người có liên quan của Ông Nguyễn Hoàng Long - Giám đốc Chi nhánh Quy Nhơn</b>							
1	Huỳnh Thị Bích Tiên	Vợ	2.400	0,02%	20.900	0,07%	Đầu tư

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

**Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

**1. Đánh giá tuân thủ và chuẩn mực QTCT:** SMB ưu tiên “Thực hiện đúng các quy định của pháp luật”, đặc biệt trong việc minh bạch thông tin và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện đánh giá và so sánh thực tiễn QTCT của công ty với các chuẩn mực cụ thể như Việt Nam CG Code, ASEAN CG Scorecard, hay các tiêu chuẩn quốc tế khác. Hiện tại, SMB đang tập trung vào tuân thủ pháp lý, tương lai sẽ thực hiện việc tuân thủ chuyên sâu về QTCT theo các tiêu chuẩn cao hơn.

**2. Quản trị nội bộ và hệ thống:** SMB đã triển khai và sử dụng các hệ thống quản lý nội bộ như phần mềm IBOS (tài chính - kế toán) và HRM (quản trị nhân sự), thể hiện nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động. Việc áp dụng các tiêu chuẩn ISO (ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001, ISO 50001, FSSC 22000) cho thấy SMB chú trọng đến quản lý chất lượng và các khía cạnh môi trường, năng lượng. Công ty cũng đã có kế hoạch thuê đơn vị tư vấn nhằm kiểm kê khí nhà kính duy trì định hướng phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

**3. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư:**

Dựa trên thông tin được cung cấp, báo cáo chưa thể hiện rõ các hoạt động cụ thể về quan hệ với nhà đầu tư. SMB đang xây dựng nền tảng QTCT vững chắc thông qua việc tuân thủ pháp luật và đầu tư vào hệ thống quản lý nội bộ. Để nâng cao hơn nữa chất lượng QTCT, SMB sẽ xem xét việc đánh giá và báo cáo về việc tuân thủ các chuẩn mực cao hơn, cũng như tăng cường các hoạt động quan hệ với nhà đầu tư.

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công Ty Cổ Phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SAB)	Cổ đông sở hữu 32,22%	0300583659, Sở KHĐT Tp Hồ Chí Minh	187 Nguyễn Chí Thanh, P12, Q5, Tp.Hồ Chí Minh	01/01/2024 - 31/12/2024	01/2024/ NQ- ĐHĐCĐ	Mua bán Bia Sài Gòn, mua bán nguyên vật liệu và chi trả cổ tức. Tổng giá trị: 1.002.395.074.545 đồng
2	Công ty TNHH TM MTV Bia Sài Gòn	Công ty con của Sabeco	0303140574, Sở KHĐT Tp Hồ Chí Minh	12 Đông Du, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh	01/01/2024 - 31/12/2024	01/2024/ NQ- ĐHĐCĐ	Doanh thu cung cấp dịch vụ. Tổng giá trị: 884.507.682 đồng
3	Công ty CPTM Bia Sài Gòn - Tây Nguyên	Công ty con của Sabeco	6000514616, Sở KHĐT tỉnh DakLak	190 Nguyễn Văn Linh, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh DakLak	01/01/2024 - 31/12/2024	Theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty	Bao bì luân chuyển, doanh thu cung cấp dịch vụ. Tổng giá trị: 317.962.800 đồng
4	Công ty TNHH ITV Cơ khí Sabeco	Công ty con của Sabeco	0305815166, Sở KHĐT Tp Hồ Chí Minh	215 Đào Duy Từ, P.6, Q.10, TP.HCM	01/01/2024 - 31/12/2024	Theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty	Mua công cụ dụng cụ, Thiết bị, dịch vụ. Tổng giá trị: 8.272.074.000 đồng
5	Công ty CP In-TM Phú Yên	Công ty liên kết SMB	4400117828, Sở KHĐT tỉnh Phú Yên	396 Hùng Vương, Phường 7, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên	01/01/2024 - 31/12/2024	Theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty	Mua công cụ dụng cụ. Tổng giá trị: 4.955.269.500 đồng

# CHƯƠNG 8

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



 Cơ sở đánh giá tiềm năng của sự bứt phá



# 1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN BCTC HỢP NHẤT

KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung ("Công ty") và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 14 tháng 2 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 45.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00030-25-4



Phạm Huy Cường  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2675-2024-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 2 năm 2025



# 1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN BCTC TỔNG HỢP

KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 14 tháng 2 năm 2025 được trình bày từ trang 5 đến trang 43.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00030-25-5



Phạm Huy Cường  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2675-2024-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 2 năm 2025



## 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2024 ĐÃ KIỂM TOÁN

- Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung bao gồm:** Báo cáo của Ban điều hành, Báo cáo kiểm toán độc lập, Bảng CĐKT tại ngày 31/12/2024, Báo cáo KQKD năm 2024, Báo cáo LCTTGT cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01-31/12/2024, TMBCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01- 31/12/2024.
- Các nội dung giải trình:** Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 phát sinh chênh lệch từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm 2023, cụ thể: Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 tăng 15,7% so với cùng kỳ 2023 tương ứng 24,23 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ năm 2024 tăng 11,5 triệu lít so với cùng kỳ 2023, Công ty đã quản lý tốt định mức nguyên nhiên vật liệu trong khi chi phí, giá vật tư tăng cao hơn so với cùng kỳ 2023. Báo cáo giải trình này được gửi kèm với Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán để phục vụ việc Công bố thông tin theo quy định.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [https:// biasaigonmt.com](https://biasaigonmt.com), hoặc tại link báo cáo: [https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2025/02/22/File\\_1\\_4720\\_20250221-SMB-BCTC\\_HOP\\_NHAT\\_KIEM\\_TOAN\\_2024\\_VN.pdf](https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2025/02/22/File_1_4720_20250221-SMB-BCTC_HOP_NHAT_KIEM_TOAN_2024_VN.pdf)

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024 ĐÃ KIỂM TOÁN

- Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2024 đã kiểm toán của CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung bao gồm:** Báo cáo của Ban điều hành, Báo cáo kiểm toán độc lập, BCĐKT tại ngày 31/12/2024, BCKQKD năm 2024, BCLCTTGT cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01-31/12/2024, TMBCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01-31/12/2024.
- Các nội dung giải trình:** Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp đã kiểm toán năm 2024 phát sinh chênh lệch từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm 2023, cụ thể: Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 tăng 16,2% so với cùng kỳ 2023 tương ứng với tăng 24,32 tỷ, nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng tiêu thụ năm 2024 tăng 11,5 triệu lít so với cùng kỳ năm 2023, Công ty đã quản lý tốt định mức nguyên nhiên vật liệu trong khi chi phí, giá vật tư tăng cao hơn so với cùng kỳ 2023. Báo cáo giải trình này được gửi kèm với Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2024 đã được kiểm toán để phục vụ việc Công bố thông tin theo quy định.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [https:// biasaigonmt.com](https://biasaigonmt.com), hoặc tại link báo cáo: [https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2025/02/22/File\\_1\\_1039\\_20250221-SMB-BCTC\\_TONG\\_HOP\\_KIEM\\_TOAN\\_2024\\_VN.pdf](https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2025/02/22/File_1_1039_20250221-SMB-BCTC_TONG_HOP_KIEM_TOAN_2024_VN.pdf)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 03 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Huỳnh Văn Dũng*

**BIA  
SAIGON®**  
SAIGON-MIEN TRUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG**



Thông tin liên hệ:

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Số điện thoại: 0262 3877 519

Số Fax: 0262 3877 455

Website: [www.biasaigonmt.com](http://www.biasaigonmt.com)

Email: [smb@biasaigonmt.com](mailto:smb@biasaigonmt.com)

Mã cổ phiếu: SMB